



# CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 167 + 168

Ngày 15 tháng 5 năm 2026

## MỤC LỤC

Trang

### VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

22-4-2026	Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ban hành Quy chế phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	03
24-4-2026	Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ban hành Quy định quản lý, hỗ trợ nhà ở riêng lẻ hiện cho thuê để ở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	17

### VĂN BẢN KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

01-01-2026	Chỉ thị số 01/CT-UBND về thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.	30
------------	---	----

---

15-01-2026	Chỉ thị số 02/CT-UBND về việc tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm trên địa bàn Thành phố.	36
20-01-2026	Chỉ thị số 03/CT-UBND về phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026.	43
10-3-2026	Chỉ thị số 04/CT-UBND về tiếp tục nâng cao chất lượng và đổi mới công tác tham mưu xây dựng thể chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	48
12-3-2026	Chỉ thị số 05/CT-UBND về việc tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	53
26-3-2026	Chỉ thị số 06/CT-UBND về việc tăng cường thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	57
30-3-2026	Chỉ thị số 43/CT-UBND về tăng cường công tác phòng chống thiên tai năm 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	66

# VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2026/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH13;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 75/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 55/2023/NĐ-CP, Nghị định số 77/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 128/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 44/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định

*quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 95/2025/TT-BTC;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1549/TTr-SNV ngày 26 tháng 01 năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 8844/BC-STP-VB ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.*

*Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định về quy chế phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2026 và thay thế Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực II, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường, đặc khu, Trưởng các phòng nghiệp vụ, phòng giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực II, Trưởng ban Quản trang Thành phố, Giám đốc Trung tâm Điều dưỡng người có công Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Mạnh Cường**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

**Phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND)

### Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên do ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ Quốc tế ở Căm-pu-chia, giúp bạn Lào, người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chia, (sau đây gọi chung là người trực tiếp tham gia kháng chiến) do ngành Nội vụ quản lý từ nguồn ngân sách trung ương đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 44/2022/TT-BTC về ban hành quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 95/2025/TT-BTC) và khoản 2 Điều 4 Nghị định số 128/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ.

2. Quy chế này không áp dụng đối với kinh phí thực hiện các khoản chi do ngân sách Thành phố đảm bảo hoặc do ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 44/2022/TT-BTC.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến.

**Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

1. Tổ chức thực hiện chi trả trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức, đầy đủ, kịp thời và phù hợp với các quy định hiện hành.

2. Phân cấp cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến. Tạo sự chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị cũng như góp phần hoàn thành mục tiêu chung của Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo đúng quy định. Không được thu trái quy định bất cứ khoản thu nào của người có công khi thực hiện cấp phát và chi trả trợ cấp ưu đãi.

4. Đảm bảo sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ của các cấp, các ngành chức năng trong việc thực hiện quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định nêu tại Quy chế này.

**Điều 4. Nội dung và mức chi**

1. Nội dung chi: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 44/2022/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 95/2025/TT-BTC) và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Mức chi: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 75/2021/NĐ-CP quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 55/2023/NĐ-CP, Nghị định số 77/2024/NĐ-CP), Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và các quy định hiện hành có liên quan.

**Điều 5. Quản lý và sử dụng kinh phí**

Kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương và thực hiện như sau:

1. Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường, đặc khu, Ban Quản trang Thành phố và Trung tâm Điều dưỡng người có công Thành phố Hồ Chí Minh mở tài khoản dự toán tại Kho bạc Nhà nước và thực hiện rút dự toán theo quy định.

2. Việc quản lý, sử dụng, hạch toán kế toán và quyết toán kinh phí ưu đãi người có công với cách mạng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về kế toán, các quy định khác có liên quan.

**Chương II****TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ  
TRONG VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ****Điều 6. Sở Tài chính**

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí nguồn kinh phí do ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố để thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo các quy định hiện hành.

**Điều 7. Sở Nội vụ**

1. Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan, tổng hợp và lập dự toán kinh phí của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường, đặc khu), Ban Quản trang Thành phố, Trung tâm Điều dưỡng người có công Thành phố Hồ Chí Minh và phân chi tại Sở Nội vụ về thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến, chi phí quản lý theo quy định tại Nghị định số 75/2021/NĐ-CP, Nghị định số 55/2023/NĐ-CP, Nghị định số 77/2024/NĐ-CP, khoản 4 Điều 5 và Điều 7 Thông tư số 44/2022/TT-BTC, Thông tư số 95/2025/TT-BTC và các văn bản quy định hiện hành của pháp luật, gửi Ủy ban

nhân dân Thành phố trước ngày 25 tháng 6 hằng năm.

2. Lập báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng hằng năm của các đơn vị dự toán trực thuộc Sở Nội vụ gửi Sở Tài chính trước ngày 31 tháng 3 năm sau. Báo cáo quyết toán phải thể hiện đầy đủ các khoản chi theo quy định, có trong dự toán được giao và theo đúng Mục lục ngân sách nhà nước; có đủ biểu mẫu, thuyết minh, xác nhận của Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị giao dịch.

3. Đối với việc chi hỗ trợ công tác mộ và nghĩa trang liệt sĩ, căn cứ dự toán được giao và hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án và chấp thuận chủ trương để Sở Tài chính hướng dẫn nguồn kinh phí thực hiện cho Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và đơn vị theo đúng quy định; đồng thời báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 152 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021.

4. Hằng tháng, lập Bảng kê đối tượng tăng, điều chỉnh trợ cấp hằng tháng (mẫu số C62, 63-HD/LĐT BXH) gửi Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường, đặc khu trước ngày 25.

5. Thực hiện công khai dự toán, quyết toán, công khai tình hình thực hiện dự toán hàng quý, 6 tháng, năm của nguồn kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngân sách trung ương đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

## **Điều 8. Kho bạc Nhà nước khu vực II, các phòng giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực II**

1. Hướng dẫn các đơn vị sử dụng ngân sách mở tài khoản để thực hiện tiếp nhận dự toán và rút dự toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Kiểm soát các hồ sơ, chứng từ chi và thanh toán kịp thời kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định.

2. Thanh toán kịp thời kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến cho Sở Nội vụ, Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường, đặc khu, Ban Quản trang Thành phố và Trung tâm Điều dưỡng người có công Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở đề nghị của đơn vị và dự toán được cấp có thẩm

quyền phê duyệt.

3. Hằng tháng, các phòng giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực II căn cứ Giấy rút dự toán và hồ sơ chứng từ có liên quan của Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường, đặc khu thực hiện chuyển khoản kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến từ tài khoản dự toán của Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường, đặc khu (trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi nhận chứng từ hợp lệ) về tài khoản của người thụ hưởng hoặc Tổ chức dịch vụ chi trả để thực hiện chi trả trợ cấp hằng tháng kịp thời và đầy đủ cho đối tượng chính sách.

4. Trong trường hợp thời gian chi trả trợ cấp, phụ cấp gần ngày Tết Nguyên đán hoặc trong thời gian xảy ra thiên tai, dịch bệnh hoặc vì lý do bất khả kháng do cấp có thẩm quyền xác định; Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định thông qua chủ trương việc thực hiện chi trả gộp 02 tháng cho người thụ hưởng. Kho bạc Nhà nước khu vực II, các phòng giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực II thực hiện chuyển kinh phí cho người thụ hưởng hoặc Tổ chức dịch vụ chi trả 02 tháng trợ cấp trên cơ sở đề xuất của Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường, đặc khu.

5. Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị sử dụng ngân sách trong công tác quản lý và thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 9. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã)**

1. Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường, đặc khu lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng ở địa phương gửi Sở Nội vụ tổng hợp, đồng thời gửi Sở Tài chính, trước ngày 30 tháng 5 hằng năm.

2. Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường, đặc khu thực hiện công tác quản lý đối tượng; quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; bảo quản lưu trữ hồ sơ, chứng từ; phối hợp với các đơn vị có liên quan lập báo cáo quyết toán hằng năm tổng hợp chung nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu vào ngân sách cấp xã gửi Sở Tài chính tổng hợp, đồng gửi Sở Nội vụ trước ngày 31 tháng 3 năm sau theo khoản 3 Điều 71 Luật Ngân sách nhà nước hiện hành và các quy định khác có liên quan.

3. Quyết định phê duyệt xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ có sử dụng nguồn kinh phí trung ương thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng hỗ trợ thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 128/2025/NĐ-CP. Bố trí, huy động nguồn kinh phí thực hiện công tác cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

4. Thường xuyên chỉ đạo thực hiện kiểm tra, giám sát công tác quản lý đối tượng, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn; kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong thực hiện pháp luật, chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng.

5. Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường, đặc khu thực hiện nghiêm các kiến nghị của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán, kiến nghị theo Thông báo xét duyệt quyết toán hàng năm của cấp có thẩm quyền về các sai sót vi phạm trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn. Chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện thu hồi và nộp trả ngân sách nhà nước số tiền hưởng sai chế độ ưu đãi người có công được phát hiện qua Thanh tra, Kiểm toán và Thông báo xét duyệt quyết toán hàng năm; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nội vụ và Sở Tài chính về kết quả thực hiện.

6. Bố trí cán bộ, công chức đủ tiêu chuẩn, năng lực, phẩm chất đạo đức và kinh nghiệm để thực hiện công tác quản lý, công tác kế toán chi trả các trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật.

7. Bố trí kinh phí đưa đón đối tượng đi điều dưỡng tập trung, chi phí ăn, ở (nếu có) phát sinh trong thời gian đi đường (đi và về) của đối tượng đi điều dưỡng tập trung theo quy định tại khoản 7 Điều 171 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

8. Đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, huy động nguồn lực trong xã hội để giúp đỡ gia đình người có công với cách mạng.

9. Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường, đặc khu liên hệ người có công đang nhận trợ cấp ưu đãi hằng tháng qua tài khoản cá nhân (ATM) thực hiện ký xác nhận thông tin 01 năm/02 đợt vào các dịp chi quà Tết nguyên đán và lễ 27/7. Đối với các trường hợp nhận thay phải có ủy quyền theo quy định pháp luật.

**Điều 10. Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường, đặc khu**

1. Quản lý đối tượng, hồ sơ đối tượng và kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng trên địa bàn theo quy định tại điểm d khoản 22 Điều 4 Thông tư số 10/2025/TT-BNV.

Mở tài khoản dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí. Mở đầy đủ sổ sách quản lý kinh phí chi trả, lưu trữ chứng từ, hồ sơ sổ sách và thực hiện thanh quyết toán theo quy định chế độ kế toán hiện hành.

Việc quản lý, sử dụng, hạch toán kế toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về kế toán và các quy định hiện hành có liên quan.

Mở sổ theo dõi đối tượng đang hưởng trợ cấp hằng tháng, 1 lần, đối tượng chuyển đi địa phương khác, chuyển đến và quản lý chi tiết từng đối tượng người có công với cách mạng trên địa bàn; hằng tháng lập Bảng kê đối tượng giảm thôi hưởng trợ cấp hằng tháng (mẫu số C64-HD/LĐT BXH) do đối tượng chuyển đi địa phương khác, hết tuổi hưởng trợ cấp, từ trần và các hồ sơ liên quan đến trách nhiệm của Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường, đặc khu gửi Sở Nội vụ trước ngày 20.

2. Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến lập chi tiết theo từng loại trợ cấp hằng tháng, trợ cấp một lần, chi thực hiện các chế độ, chính sách, chi phí quản lý theo quy định tại Nghị định số 75/2021/NĐ-CP, Nghị định số 55/2023/NĐ-CP, Nghị định số 77/2024/NĐ-CP, khoản 4 Điều 5 và Điều 7 Thông tư số 44/2022/TT-BTC, Thông tư số 95/2025/TT-BTC và các văn bản quy định hiện hành của pháp luật của năm kế hoạch gửi Sở Nội vụ tổng hợp trước ngày 30 tháng 5 hằng năm.

3. Căn cứ vào dự toán được giao, hằng tháng Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường, đặc khu thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch chuyển vào tài khoản đối tượng thụ hưởng chính sách hoặc Tổ chức dịch vụ chi trả (nếu thuê dịch vụ chi trả) đảm bảo việc thực hiện chi trả “đúng kỳ - đủ số tiền - đến tận tay đối tượng hưởng chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng” từ ngày 02 đến ngày 15 hằng tháng (riêng tháng 01 và tháng 12 căn cứ vào dự toán Ủy ban nhân dân Thành phố giao nhập dự toán trên hệ thống Tabmis chậm nhất là

ngày 20). Trong thời gian chi trả Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường, đặc khu có trách nhiệm cử người giám sát việc thực hiện chi trả trợ cấp.

4. Phối hợp với các phòng chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu lập báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng hằng năm tổng hợp chung vào ngân sách cấp xã gửi Sở Tài chính tổng hợp, đồng gửi Sở Nội vụ trước ngày 31 tháng 3 năm sau theo khoản 3 Điều 71 Luật Ngân sách nhà nước.

5. Thực hiện công khai dự toán, quyết toán, công khai tình hình thực hiện dự toán hàng quý, 6 tháng, năm của nguồn kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngân sách trung ương đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

6. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện thu hồi và nộp ngân sách nhà nước các khoản trợ cấp của các đối tượng hưởng sai chế độ quy định; định kỳ 6 tháng /1 lần tiếp xúc, lập biên bản đối với những trường hợp chưa thu hồi được các khoản trợ cấp, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ và Sở Tài chính.

7. Cập nhật đối tượng tăng, giảm, điều chỉnh trợ cấp ưu đãi hằng tháng vào phần mềm “Quản lý chi trả trợ cấp ưu đãi người có công” của Bộ Nội vụ và in danh sách chi trả trợ cấp ưu đãi hằng tháng (Mẫu C67-HD/LĐT BXH, gồm danh sách chi trả trợ cấp bằng tiền mặt, danh sách chi trả trợ cấp qua tài khoản cá nhân).

Thường xuyên rà soát việc tăng, giảm đối tượng thụ hưởng, các trường hợp chi sai đối tượng, tạm đình chỉ, chấm dứt hưởng hoặc chưa được hưởng chế độ ưu đãi, kịp thời báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

8. Đối với trường hợp người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng đã có tài khoản cá nhân (ATM), đơn vị thực hiện chi trả trực tiếp vào tài khoản của người có công thông qua Kho bạc Nhà nước và tài khoản thanh toán của đơn vị tại các ngân hàng thương mại đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo quy định.

Đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng chưa có tài khoản cá nhân, không mở được tài khoản cá nhân (do bất khả kháng), đơn vị tổ chức chi trả trực tiếp hoặc lựa chọn và ký hợp đồng với Tổ chức dịch vụ chi trả theo quy định của pháp luật trong đó ghi rõ phạm vi đối tượng chi

trả, phương thức chi trả, thời hạn chi trả đến người thụ hưởng, mức chi phí chi trả, thời hạn thanh quyết toán, quyền và trách nhiệm của các bên, thỏa thuận khác có liên quan đến việc chi trả.

9. Cuối tháng, kiểm tra chứng từ chi trả và thanh quyết toán với Tổ chức dịch vụ chi trả số tiền đã trả trợ cấp cho người có công với cách mạng (*danh sách đã chi trả tiền trợ cấp phải có đầy đủ chữ ký nhận của người có công và đơn vị chi trả*), tập hợp, lưu trữ chứng từ (gốc) tại Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường, đặc khu; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và pháp lý các chứng từ của đơn vị mình, đồng thời thanh toán với Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị giao dịch.

10. Thực hiện việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công từ nguồn kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng đảm bảo hiệu quả, đúng chế độ, định mức, theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

11. Điều dưỡng, phục hồi sức khỏe tập trung: Căn cứ đối tượng người có công đến niên hạn được hưởng điều dưỡng tập trung trong năm, Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường, đặc khu xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện đưa người có công đi điều dưỡng tập trung tại các cơ sở điều dưỡng tập trung sau khi có quyết định phê duyệt của Sở Nội vụ.

12. Tăng cường chi trả không dùng tiền mặt theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Liên hệ người có công đang nhận trợ cấp ưu đãi hằng tháng qua tài khoản cá nhân (ATM) thực hiện ký xác nhận thông tin 01 năm/ 02 đợt vào các dịp chi quà Tết nguyên đán và lễ 27/7.

13. Tuyên truyền, phổ biến kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng về chế độ, chính sách, tiêu chuẩn ưu đãi của người có công với cách mạng theo quy định của Nhà nước; thủ tục, nội dung, quy trình giải quyết chế độ chính sách người có công được hưởng.

### **Điều 11. Ban Quản trang Thành phố**

1. Quản lý Nghĩa trang liệt sĩ, quản lý kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo chức năng, nhiệm vụ được giao; mở tài khoản dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị giao dịch để tiếp nhận và quản lý nguồn kinh phí. Mở sổ sách theo dõi kinh phí chi trả, quản lý lưu trữ chứng từ, hồ sơ sổ sách kế toán và thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo chế độ kế toán hiện hành.

2. Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách

mạng của năm kế hoạch gửi về Sở Nội vụ tổng hợp trước ngày 30 tháng 5 hằng năm.

3. Căn cứ dự toán được giao, đơn vị thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

4. Tổng hợp, lập báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng hằng năm gửi Sở Nội vụ tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán ngân sách của Sở Nội vụ trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

5. Thực hiện công khai dự toán, quyết toán, công khai tình hình thực hiện dự toán hàng quý, 6 tháng, năm của nguồn kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngân sách trung ương đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

### **Điều 12. Trung tâm Điều dưỡng người có công**

1. Quản lý đối tượng, quản lý kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo chức năng, nhiệm vụ được giao; mở tài khoản dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị giao dịch để tiếp nhận và quản lý nguồn kinh phí. Mở sổ sách theo dõi đối tượng, kinh phí chi trả, quản lý lưu trữ chứng từ, hồ sơ sổ sách kế toán và thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo chế độ kế toán hiện hành.

2. Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng của năm kế hoạch gửi về Sở Nội vụ tổng hợp trước ngày 30 tháng 5 hằng năm.

3. Căn cứ dự toán được giao, đơn vị thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

4. Tổng hợp, lập báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng hằng năm gửi Sở Nội vụ tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán ngân sách của Sở Nội vụ trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

5. Thực hiện công khai dự toán, quyết toán, công khai tình hình thực hiện dự toán hàng quý, 6 tháng, năm của nguồn kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngân sách trung ương đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

### **Chương III**

## **KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng kinh phí và tổ chức chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng được xem xét, khen thưởng định kỳ, đột xuất theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có hành vi vi phạm gây thiệt hại, thất thoát kinh phí ngân sách nhà nước thì tùy theo mức độ sẽ xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

### **Điều 14. Trách nhiệm thi hành**

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện tốt Quy chế này.

2. Kho bạc Nhà nước khu vực II có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này đối với các phòng nghiệp vụ, phòng giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực II.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo, quản lý, kiểm tra Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường, đặc khu tổ chức thực hiện Quy chế này.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2026/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý, hỗ trợ nhà ở riêng lẻ hiện cho thuê ở  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/HQ12 ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ

quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân quận huyện, thị xã, Thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2022/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình và Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

Căn cứ Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án Quản lý, hỗ trợ nhà ở riêng lẻ hiện cho thuê để ở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 991-CV/ĐU ngày 23 tháng 11 năm 2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về chủ trương ban hành Quyết định về Quy định quản lý, hỗ trợ nhà ở riêng lẻ hiện cho thuê để ở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 343/TTr-SXD-TCCB ngày 16 tháng 5 năm 2025 và Tờ trình số 21413/TTr-SXD-QLN&TTBĐS ngày 24 tháng 12 năm 2025 về Dự thảo Quyết định ban hành Quy định Quản lý, hỗ trợ nhà ở riêng lẻ hiện cho thuê để ở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý, hỗ trợ nhà ở riêng lẻ hiện cho thuê để ở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Quản lý, hỗ trợ nhà ở riêng lẻ hiện cho thuê để ở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2026 đến ngày 01 tháng 6 năm 2028.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ngành Thành phố; Thủ trưởng các đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Xuân Cường**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY ĐỊNH**  
**QUẢN LÝ, HỖ TRỢ NHÀ Ở RIÊNG LẺ HIỆN CHO THUÊ ĐỂ Ở**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
(Kèm theo Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026  
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

- Quyết định này quy định về việc quản lý và hỗ trợ nhà ở riêng lẻ trên địa bàn Thành phố hiện cho thuê để ở, đang hoạt động từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2024.
- Quy định này không áp dụng đối với các trường hợp:
  - Các cơ sở lưu trú du lịch;
  - Nhà ở cao từ 07 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 5.000 m<sup>3</sup> trở lên;
  - Nhà ở xây dựng không phép, không phù hợp với mục đích sử dụng đất;
  - Nhà ở riêng lẻ cho thuê có số lượng dưới 20 phòng cho thuê để ở.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

- Tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh cho thuê nhà ở riêng lẻ để ở.
- Các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến hoạt động kinh doanh, an toàn phòng cháy chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ cho thuê để ở.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

- Diện tích sàn sử dụng bình quân là diện tích của phòng ở, bao gồm cả diện tích nhà vệ sinh (nếu có) chia cho số người sinh sống trong phòng ở.
- Tiêu chí tối thiểu là các tiêu chí nhằm đảm bảo sự an toàn cơ bản về phòng

cháy, chữa cháy cho nhà ở riêng lẻ, áp dụng theo Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Quy định này.

3. Chiều cao phòng cháy chữa cháy là chiều cao phòng cháy chữa cháy của nhà (không tính tầng kỹ thuật trên cùng) được xác định như sau:

a) Bằng khoảng cách lớn nhất tính từ mặt đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến mép dưới của lỗ cửa (cửa sổ) mở trên tường ngoài của tầng trên cùng.

b) Bằng một nửa khoảng cách tính từ mặt đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến mặt sàn và đến trần của tầng trên cùng - khi không có lỗ cửa (cửa sổ).

#### **Điều 4. Nguyên tắc áp dụng**

1. Quản lý hoạt động kinh doanh cho thuê đối với nhà ở riêng lẻ đảm bảo yêu cầu an toàn phòng cháy chữa cháy, nhu cầu sinh hoạt của người thuê nhà để ở.

2. Chủ nhà, người thuê nhà để ở được hưởng các chính sách hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện, tiêu chí tối thiểu của Quy định này.

3. Hoạt động kinh doanh cho thuê để ở đối với nhà ở riêng lẻ phải đảm bảo các “Tiêu chí tối thiểu” được quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 của quy định này, đảm bảo quy định về trật tự xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

## **Chương II NỘI DUNG QUẢN LÝ**

#### **Điều 5. Về đăng ký kinh doanh**

Việc đăng ký kinh doanh nhà ở để cho thuê thực hiện theo quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh.

Trường hợp cá nhân, tổ chức cho thuê nhà hoặc phòng để ở thuộc đối tượng phải thực hiện đăng ký kinh doanh nhưng chưa thực hiện đăng ký kinh doanh thì Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, đề nghị tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định.

#### **Điều 6. Tiêu chí tối thiểu về diện tích sàn sử dụng bình quân phòng ở**

Diện tích sàn sử dụng bình quân tối thiểu của phòng ở áp dụng cho nhà ở riêng lẻ cho thuê để ở là **4,0 m<sup>2</sup>** sàn/người.

#### **Điều 7. Tiêu chí tối thiểu về chiều rộng đường giao thông**

1. Đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ phải đảm bảo theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 101/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại nơi có nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ của cá nhân trên địa bàn Thành phố, cụ thể:

a) Đường giao thông phục vụ chữa cháy phải đáp ứng các điều kiện để phương tiện chữa cháy lưu thông đảm bảo thông suốt, an toàn và phải tiếp cận được vị trí nhà ở.

b) Đường giao thông phục vụ chữa cháy phải đáp ứng các yêu cầu sau: Chiều rộng mặt đường thông thủy không nhỏ hơn 3,50 mét; Chiều cao thông thủy không nhỏ hơn 4,50 mét và bảo đảm thông thoáng tại mọi thời điểm theo yêu cầu tại mục 6.2.7 QCVN 06:2022/BXD; Bán kính đường cong nằm tối thiểu theo tim đường là 15,0 mét theo Bảng 1 điểm 2.2.1.2 QCVN 07-4:2023/BXD và Bảng 18 mục 11.3 Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13592:2022 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế; Bán kính rẽ xe tại nút giao cùng mức phải đảm bảo bán kính rẽ xe có hiệu tối thiểu là 10,0 mét và bán kính bó vỉa tối thiểu là 3,0 mét; Đường giao thông phục vụ chữa cháy phải đảm bảo yêu cầu liên quan theo quy định tại mục 6.2 và mục 6.5 của QCVN 06:2022/BXD.

2. Trường hợp không đảm bảo đường giao thông tiếp cận theo quy định tại khoản 1 Điều này thì có thể tăng khoảng cách tiếp cận từ vị trí đỗ của xe chữa cháy đến công trình nếu đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Đối với nhà có chiều cao phòng cháy chữa cháy không lớn hơn 15 m, cho phép khoảng cách từ vị trí gần nhất để đỗ xe chữa cháy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy đến điểm bất kỳ trên hình chiếu bằng của nhà không lớn hơn 400m (đo dọc theo đường di chuyển của vòi chữa cháy);

b) Đối với nhà có chiều cao phòng cháy chữa cháy lớn hơn 15 m đến 25 m:

Cho phép khoảng cách từ vị trí gần nhất để đỗ xe chữa cháy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy đến điểm bất kỳ trên hình chiếu bằng của nhà không lớn hơn 200m (đo dọc theo đường di chuyển của vòi chữa cháy);

Cho phép khoảng cách từ vị trí gần nhất để đỗ xe chữa cháy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy đến điểm bất kỳ trên hình chiếu bằng của nhà lên đến 300 m (đo dọc theo đường di chuyển của vòi chữa cháy) khi đảm bảo các yêu cầu sau: Số lượng người trên mỗi tầng nhà không quá 30 người và vị trí đỗ xe chữa cháy phải

nằm trong bán kính phục vụ không lớn hơn 200m của các nguồn cung cấp nước khác đảm bảo áp lực và lưu lượng (như trụ nước chữa cháy, bể nước ngoài nhà hoặc nguồn nước chữa cháy từ công trình lân cận).

### **Điều 8. Tiêu chí tối thiểu về an toàn phòng cháy chữa cháy**

Thực hiện theo hướng dẫn của về giải pháp thoát nạn, ngăn cháy lan và trang bị các hệ thống, phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo Tài liệu kỹ thuật Hướng dẫn giải pháp cấp thiết tăng cường về thoát nạn, ngăn cháy lan và trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn cứu hộ đối với nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh bao gồm cả nhà ở cho thuê trọ do Viện Khoa học công nghệ Bộ Xây dựng biên soạn. Cụ thể:

#### **1. Giải pháp thoát nạn**

Mọi nhà ở trong nhà phải đảm bảo dẫn ra lối thoát nạn; mỗi nhà phải có ít nhất 01 lối thoát nạn.

#### **2. Ngăn chặn cháy lan, khói lan**

a) Các khu vực nguy hiểm cháy phải được ngăn cách với sảnh và thang bằng vách ngăn cháy loại 1 với các cửa trên đó phải sử dụng cửa như quy định ở dưới đối với các phòng ở, hoặc màn ngăn cháy có giới hạn chịu lửa tương đương hoặc bằng giải pháp khác. Không được có giếng hoặc lỗ thông tầng từ các khu vực nguy hiểm cháy với các tầng khác. Giếng thang máy (nếu có) phải được bảo vệ tại khu vực nguy hiểm cháy bằng cửa tầng thang máy có giới hạn chịu lửa tối thiểu E 30, hoặc có buồng đệm, hoặc giải pháp khác;

b) Khi nhà có sử dụng cầu thang bộ hở (không nằm trong buồng thang) thì các gian phòng ở của nhà cần được ngăn cách với hành lang, sảnh chung trên đường thoát nạn bằng tường kín; các vị trí cửa thông với hành lang cần được lắp cánh bằng gỗ đặc, kim loại, hoặc có lõi bằng tấm silicate, tấm thạch cao hoặc từ vật liệu khó cháy khác; chiều dày của lớp trang trí, hoàn thiện bằng vật liệu cháy được (nếu có) cần nhỏ hơn 1 mm; tấm cánh cửa không nên có các ô thoáng hoặc lỗ thông. Bên cạnh đó, cũng cần lưu ý chuẩn bị sẵn phương án để chèn bịt kín các khe hở mà khói có thể lọt qua, ví dụ sử dụng các băng keo (băng dính) khổ rộng.

c) Hạn chế hoàn thiện tường, trần, sàn bằng vật liệu dễ bắt cháy, dễ cháy và sinh nhiều khói (đặc biệt trong những nhà có diện tích nhỏ, hẹp).

d) Đối với các trục kỹ thuật: Chèn bịt kín khe hở, lỗ thông tại các vị trí trục kỹ

thuật xuyên tường, xuyên sàn bằng vật liệu hoặc giải pháp bảo đảm không làm giảm giới hạn chịu lửa của tường, sàn tại những vị trí đó. Trường hợp nhà có bố trí phòng kỹ thuật điện thì lắp đặt cửa bằng vật liệu không cháy và không có các lỗ thông, khe hở trên tấm cánh cửa.

3. Trang bị phương tiện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ:

a) Mọi nhà ở hiện cho thuê để ở phải trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị chữa cháy tối thiểu gồm: tiêu lệnh chữa cháy và chỉ dẫn thoát nạn; dụng cụ hỗ trợ cứu hộ cứu nạn gồm rìu, búa, xà beng, bình chữa cháy xách tay (tối thiểu 02 bình bột ABC  $\geq$  4kg) bố trí ở mỗi tầng và khu vực để xe; thiết bị cảnh báo cháy bằng chuông, còi, loa, âm thanh đến các căn phòng, gian phòng, tầng nhà;

b) Khuyến khích chủ nhà cho thuê để ở: trang bị hệ thống báo cháy tự động hoặc báo cháy cục bộ tại các khu vực nguy hiểm cháy, hành lang chung; trang bị dụng cụ bảo vệ cá nhân như mặt nạ phòng độc ở tất cả các tầng (1 chiếc/người); có giải pháp quản lý, kiểm tra, khuyến cáo đối với việc sạc xe điện.

### **Chương III**

#### **NỘI DUNG HỖ TRỢ**

#### **Điều 9. Đối với chủ nhà**

1. Được tiếp cận nguồn vốn cho vay lãi suất ưu đãi để cải tạo, nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy để đảm bảo các yêu cầu về “Tiêu chí tối thiểu” của quy định này hoặc chuyển đổi ngành nghề kinh doanh đối với các trường hợp không đảm bảo (nếu có nhu cầu).

2. Được tham gia kết nối thông qua chức năng “Nhà trọ an toàn” trên app Công dân số Thành phố Hồ Chí Minh và bản đồ số Thành phố Hồ Chí Minh, liên kết giữa chủ kinh doanh và người thuê để ở đảm bảo các tiêu chí về “Tiêu chí tối thiểu” của Quy định này.

#### **Điều 10. Đối với người thuê nhà để ở**

1. Được áp dụng đơn giá, định mức điện, nước theo loại hình không kinh doanh khi người thuê đăng ký cư trú tại các nhà ở riêng lẻ cho thuê để ở đạt các tiêu chí về “Tiêu chí tối thiểu” của Quy định này.

2. Được áp dụng chính sách hỗ trợ về giá điện và giá nước sinh hoạt do ngành điện và ngành nước ban hành.

## **Chương IV**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG VIỆC QUẢN LÝ VÀ HỖ TRỢ**

#### **Điều 11. Bên cho thuê nhà ở**

1. Đảm bảo việc kinh doanh cho thuê nhà để ở phù hợp Điều kiện tối thiểu được nêu tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 của quy định này.

2. Tùy theo quy mô kinh doanh cho thuê nhà để ở cần thực hiện đăng ký kinh doanh đúng quy định tại cơ quan có thẩm quyền và chỉ hoạt động kinh doanh sau khi đã cam kết thực hiện theo Điều 5 của quy định này.

3. Thực hiện việc đăng ký cư trú cho người thuê nhà kịp thời và đầy đủ.

4. Chịu sự kiểm tra, xử lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

5. Thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về hoạt động kinh doanh cho thuê nhà để ở.

6. Thực hiện các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước liên quan đến hoạt động kinh doanh cho thuê nhà theo quy định.

#### **Điều 12. Các cơ quan quản lý Nhà nước**

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện quy định này.

b) Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã phân loại nhà ở riêng lẻ hiện cho thuê để ở thuộc đối tượng đạt hoặc không đạt “Tiêu chí tối thiểu” tại Điều 6 của quy định này.

2. Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ - Công an Thành phố

a) Chủ trì, phối hợp các sở ngành liên quan hướng dẫn các bên liên quan thực hiện các “Tiêu chí tối thiểu” tại Điều 7 và Điều 8 của quy định này.

b) Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã phân loại nhà ở riêng lẻ hiện cho thuê để ở thuộc đối tượng đạt hoặc không đạt “Tiêu chí tối thiểu” tại Điều 7 và Điều 8 của quy định này.

c) Phối hợp chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ quy định pháp luật về an toàn phòng cháy chữa cháy tại các nhà ở riêng lẻ cho thuê để ở, việc đăng ký thường trú, tạm trú, tạm vắng cho người thuê, góp phần gìn giữ an ninh trật tự địa phương.

d) Hướng dẫn, giới thiệu cho các chủ nhà trọ trang thiết bị phòng cháy chữa cháy đạt tiêu chuẩn, chất lượng.

3. Trung tâm chuyển đổi số Thành phố trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Triển khai chức năng “Nhà trọ an toàn” trên app Công dân số Thành phố Hồ Chí Minh và bản đồ số Thành phố Hồ Chí Minh, liên kết giữa chủ kinh doanh và người thuê để ở đảm bảo các tiêu chí về “Tiêu chí tối thiểu” của Quy định, gắn với mục tiêu, định hướng Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp, hướng dẫn Trung tâm chuyển đổi số Thành phố trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai chức năng “Nhà trọ an toàn” trên app Công dân số Thành phố Hồ Chí Minh và bản đồ số Thành phố Hồ Chí Minh, liên kết giữa chủ kinh doanh và người thuê để ở đảm bảo các tiêu chí về “Tiêu chí tối thiểu” của Quy định.

5. Sở Tài chính

Hướng dẫn đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành.

6. Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về Chính sách hỗ trợ giá bán nước sinh hoạt đối với người thuê nhà để ở được cấp định mức

nước sinh hoạt căn cứ Giấy xác nhận tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú.

b) Mỗi nhân khẩu chỉ được đăng ký định mức tại một thuê bao đồng hồ nước. Trường hợp nhiều hộ gia đình sử dụng chung một đồng hồ nước thì tính định mức các nhân khẩu sử dụng chung cho khách hàng đứng tên thuê bao đồng hồ nước.

#### 7. Tổng Công ty Điện lực Thành phố

Ban hành chính sách hỗ trợ người thuê nhà để ở áp dụng giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 3 cho toàn bộ sản lượng điện đo đếm được tại đồng hồ điện đối với chủ nhà hoặc bên cho thuê nhà ở có xuất trình sổ tạm trú hoặc xác nhận cư trú của cơ quan Công an quản lý địa bàn của người thuê nhà.

#### **Điều 13. Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Rà soát, quản lý Danh sách nhà ở riêng lẻ hiện hữu cho thuê để ở trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2024 và thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Yêu cầu các chủ nhà hiện đang kinh doanh cho thuê phòng để ở thực hiện cải tạo, sửa chữa nhằm đảm bảo các tiêu chí của “Tiêu chí tối thiểu”. Chủ nhà hoặc Người cho thuê phải cam kết thực hiện cho thuê đúng với số lượng người/phòng trên cơ sở diện tích sàn tối thiểu áp dụng cho nhà ở riêng lẻ cho thuê để ở là  $4,0m^2$ /người.

b) Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra việc tuân thủ quy định pháp luật về đăng ký thường trú, tạm trú, tạm vắng cho người thuê trọ, đảm bảo an ninh trật tự địa phương.

2. Triển khai, thực hiện “Tiêu chí tối thiểu” bằng nhiều hình thức: tuyên truyền, phổ biến, xây dựng “Cẩm nang hướng dẫn về cải tạo, sửa chữa nhà ở riêng lẻ” cho người dân có nhu cầu kinh doanh cho thuê phòng để ở.

3. Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai, phân loại nhà ở riêng lẻ cho thuê để ở theo tiêu chí “Tiêu chí tối thiểu”, thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương.

4. Cập nhật dữ liệu thường xuyên những nhà ở riêng lẻ cho thuê để ở đạt các tiêu chí của “Tiêu chí tối thiểu”; hỗ trợ kết nối, liên kết giữa chủ kinh doanh và người thuê nhà.

5. Hỗ trợ, kết nối chủ sở hữu nhà ở riêng lẻ cho thuê để ở với Ngân hàng chính sách xã hội, quỹ hỗ trợ của địa phương để cải tạo, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị

phòng cháy chữa cháy để đạt các tiêu chí của “Tiêu chí tối thiểu” hoặc chuyển đổi ngành nghề kinh doanh đối với các trường hợp không thỏa “Tiêu chí tối thiểu”.

6. Hướng dẫn, hỗ trợ các thủ tục về đăng ký kinh doanh (hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) cho các chủ nhà hoặc người cho thuê nhà, phòng để ở.

7. Tăng cường công tác hậu kiểm sau cấp phép xây dựng, hoàn thành công trình đưa vào sử dụng và sau cấp đăng ký kinh doanh, phát hiện những trường hợp “nhà trọ” không đạt “Tiêu chí tối thiểu” tại Quyết định này thì buộc phải thực hiện sửa chữa, khắc phục điều kiện kinh doanh nhà cho thuê để ở hoặc chuyển đổi hình thức kinh doanh.

8. Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai, thực hiện kế hoạch mở rộng nâng cấp đường, hẻm, chỉnh trang, cải tạo hệ thống điện, chiếu sáng, thoát nước, trụ nước chữa cháy, đẩy mạnh, phát triển rộng khắp phong trào vận động “Nhân dân hiến đất, Nhà nước mở đường” gắn với Kết luận số 386-KL/TU ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân hiến đất nâng cấp, mở rộng đường, hẻm trên địa bàn Thành phố.

9. Chỉ đạo các cấp đoàn thể xây dựng tiêu chí về nếp sống văn hóa, văn minh trong nhà trọ riêng lẻ cho thuê, nâng cao chất lượng sống của người thuê trọ.

10. Tuyên truyền, vận động, yêu cầu chủ nhà trọ cam kết kinh doanh đúng theo đơn giá, định mức nước, điện sinh hoạt (đã bao gồm tỷ lệ hao hụt), đảm bảo không thu thêm phần giá chênh lệch.

#### **Điều 14. Chế độ thông tin và báo cáo**

##### **1. Chế độ thông tin**

a) Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện có trách nhiệm triển khai thực hiện và thông tin đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp trong quá trình thực hiện.

b) Định kỳ 06 tháng, Sở Xây dựng chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan để rà soát, đánh giá tình hình, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đề ra biện pháp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao.

c) Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hay cần thiết phải thay đổi, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế thì các cơ quan, đơn vị thông tin về

Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét hoặc có văn bản hướng dẫn nếu thuộc thẩm quyền giải quyết.

## 2. Chế độ báo cáo

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng gửi về Sở Xây dựng trước ngày 10 tháng 01 và ngày 10 tháng 7 cho mỗi kỳ báo cáo.

b) Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo định kỳ 06 tháng trình Ủy ban nhân dân Thành phố./.

## VĂN BẢN KHÁC

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 01 năm 2026

#### CHỈ THỊ

#### VỀ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

Năm 2026 là năm đầu tiên triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ I (nhiệm kỳ 2025 - 2030), có ý nghĩa quyết định, “tạo đà” đối với việc hiện thực hóa các mục tiêu trọng điểm, đột phá đặt ra của cả giai đoạn 2026-2030. Đây là năm thứ hai Thành phố hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, sau khi hoàn thành sắp xếp, hợp nhất hình thành Thành phố Hồ Chí Minh (mới), thiết lập một không gian phát triển mới, rộng lớn hơn, hướng tới quy mô, tầm vóc của một siêu đô thị.

Nhằm tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình công tác và Chủ đề năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu:

1. Các đồng chí Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố:

1.1. Tiếp tục tập trung đẩy nhanh, đẩy mạnh tiến độ tổ chức thực hiện, kịp thời cụ thể hóa và phát huy sức mạnh tổng hợp, cộng hưởng từ các chủ trương, định hướng lớn của Trung ương và các cơ chế, chính sách mang tính nền móng thúc đẩy phát triển Thành phố trong giai đoạn mới. Trọng tâm là 07 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị về khoa học công nghệ, hội nhập quốc tế, xây dựng pháp luật, phát triển kinh tế tư nhân, bảo đảm an ninh năng lượng, giáo dục và đào tạo, bảo vệ,

chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân<sup>1</sup>; 03 Nghị quyết của Quốc hội về đường sắt đô thị, Trung tâm tài chính quốc tế và sửa đổi, bổ sung một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố<sup>2</sup>.

**1.2. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả Chủ đề công tác năm 2026: “Hoàn thiện, nâng cao chất lượng tổ chức bộ máy - Khai thông thể chế - Đột phá hạ tầng - Nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân”** với quyết tâm thay đổi tư duy, đổi mới mô hình, khơi dậy mọi tiềm năng và xây dựng bộ máy hành chính phục vụ tốt hơn, nhanh hơn và hiệu quả hơn.

Quán triệt phương châm: phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng chính quyền là then chốt, trong đó công tác cán bộ là then chốt của then chốt, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại là trọng yếu, thường xuyên. Xác định mục tiêu cao nhất trong năm 2026 là **“tạo chuyển biến thực chất, rõ nét, đo lường được”** trong phương thức quản trị theo kết quả, trong phát triển kinh tế và trong chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Ưu tiên các nguồn lực hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn Thành phố (GRDP) đạt hai con số; phấn đấu hoàn thành đạt, vượt 26 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Tập trung chỉ đạo, thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi, tạo chuyển biến lan tỏa; chuyển mạnh từ tư duy quản lý sang tư duy phục vụ, từ cách làm theo kế hoạch sang theo mục tiêu và sản phẩm; từ báo cáo tiến độ sang báo cáo hiệu quả, kết quả thực chất; từ “có làm” sang “biết làm và làm đến nơi đến chốn”.

**1.3. Tập trung ngay vào xử lý công việc, triển khai nhiệm vụ năm 2026, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, tồn đọng kéo dài nhiều năm. Thực hiện ba đột phá chiến lược về thể chế, hạ tầng và nhân lực, gắn với phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; kịp thời ban hành các văn bản, quy định để tổ chức thực hiện sớm ngay từ đầu năm, không để chậm trễ ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng và an ninh, trật tự an toàn xã hội.**

Triển khai khẩn trương, nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các đề án, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố, đặc biệt là Kế hoạch của Ủy

---

<sup>1</sup> Cụ thể: (1) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 02 tháng 01 năm 2024; (2) Nghị quyết số 59-NQ/TW Ngày 07 tháng 01 năm 2025; (3) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 17 tháng 01 năm 2025; (4) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 20 tháng 01 năm 2025; (5) Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 22 tháng 01 năm 2025; (6) Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025; (7) Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 27 tháng 01 năm 2025.

<sup>2</sup> Cụ thể: (1) Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; (2) Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025; (3) Nghị quyết số 260/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 .

ban nhân dân Thành phố thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ I; Quyết định về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2026. Thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, sinh kế cho người dân, bảo đảm an sinh xã hội toàn diện, hiện đại, bao trùm và bền vững.

**1.4.** Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bảo đảm mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế nhanh, bền vững trên cơ sở đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế. Triển khai quyết liệt, mạnh mẽ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt và thu hút mọi nguồn lực xã hội; quyết tâm giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2026 được giao; kiểm soát chặt chẽ tiến độ giải ngân theo tháng đối với từng dự án, nhất là các dự án, công trình trọng điểm, tạo động lực tăng trưởng của Thành phố trong năm 2026 và cả giai đoạn 2026 - 2030. Xác định khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số là động lực chủ yếu; phấn đấu tỷ trọng kinh tế số đạt từ 30% GRDP trở lên. Phát triển Thành phố theo hướng trở thành trung tâm dịch vụ lớn của cả nước. Tiếp tục cải thiện, nâng cấp môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh; phấn đấu tổng vốn đầu tư xã hội khoảng 30% trong GRDP.

**1.5.** Tái cấu trúc không gian đô thị, tái bố trí dân cư phù hợp và tối ưu, đồng bộ với định hướng phát triển “3 vùng - 1 đặc khu - 3 hành lang - 5 động lực”. Ưu tiên huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng trọng điểm, thực hiện các giải pháp khắc phục 03 điểm nghẽn về ngập lụt, ùn tắc giao thông và vệ sinh môi trường, kiểm soát ô nhiễm không khí. Tập trung toàn lực cho các dự án hạ tầng chiến lược: đường ven biển Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Giờ - Vũng Tàu, cầu vượt biển Cần Giờ - Vũng Tàu, các tuyến cao tốc kết nối Chơn Thành, Long Thành, Mộc Bài, đường vành đai 2, 3, 4 cùng các dự án quy mô lớn như Trung tâm Tài chính Quốc tế, khu đô thị Bình Quới - Thanh Đa, khu liên hợp Rạch Chiếc, các tuyến metro trọng điểm, đặc biệt là tuyến kết nối sân bay Long Thành (Đồng Nai), kết nối Cần Giờ,... Chủ động rà soát, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với từng dự án trong quá trình triển khai thực hiện. Kiên quyết xử lý dứt điểm vướng mắc giải phóng mặt bằng; không để thủ tục hành chính làm chậm tiến độ dự án.

Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh (mới) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, tạo không gian phát triển mới, khai thác phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế

và các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước.

**1.6.** Phát huy các giá trị văn hóa và con người theo hướng chân - thiện - mỹ; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo; triển khai đồng bộ các mô hình chăm sóc sức khỏe toàn diện, tăng cường công tác an toàn thực phẩm và công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Nâng cao chất lượng hạ tầng xã hội, bảo đảm công tác an sinh xã hội, an ninh trật tự để Thành phố thực sự là nơi đáng sống, nơi người dân tìm thấy sự an toàn, tiện nghi và hạnh phúc. Tổ chức các hoạt động “Tết Văn hóa - Nghĩa tình” và chuỗi sự kiện “Mừng Xuân Bính Ngọ - Mừng Đảng quang vinh” và kỷ niệm các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước.

**1.7.** Xây dựng chính quyền Thành phố kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp. Đổi mới tư duy, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện, biết làm, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, khắc phục triệt để tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc thiếu trách nhiệm... để đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản trị một đô thị đầu tàu, xứng tầm không gian phát triển mới. Chủ động, phát huy tinh thần chủ động, năng động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể, đặc thù của từng ngành, lĩnh vực và từng địa bàn.

Tiếp tục sắp xếp, củng cố bộ máy hành chính tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả gắn liền với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số và cải cách hành chính. Thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ và nâng cao năng lực, bản lĩnh cán bộ, bảo đảm nguyên tắc linh hoạt, phù hợp điều kiện thực tiễn và quy định, bố trí cán bộ ở đội hình nào thì đội hình đó phải mạnh hơn; xử lý dứt điểm tình trạng thừa, thiếu cán bộ, công chức chuyên môn tại cấp xã. Phối hợp triển khai chuẩn bị và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

**1.8.** Tăng cường kỷ cương hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị theo Kết luận số 226-KL/TW ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư; trong đó, cắt giảm tối thiểu 10% số lượng hội nghị, cuộc họp; hạn chế tối đa các cuộc họp không cần thiết, tăng cường họp trực tuyến; kiểm soát chặt chẽ thời gian, nội dung các cuộc họp đảm bảo quy chế làm việc, thẩm quyền quyết định. Đồng thời, tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản và tăng cường rà soát, bảo đảm tính nhất quán trong nội dung các văn bản đã ban hành.

Siết chặt kỷ cương công vụ, áp dụng nghiêm công thức “**3-3**”: Giải quyết sự việc hợp không quá 03 lần; mỗi lần hợp không cách nhau quá 03 tuần. Thực hiện nguyên tắc “**5 đúng - 3 không - 2 chủ động**” trong giải quyết thủ tục hành chính (5 đúng: quy trình, hồ sơ, thời hạn, thái độ, trách nhiệm; 3 không: đùn đẩy, gây sách nhiễu, kéo dài; 2 chủ động: hướng dẫn, tham mưu giải quyết). Quán triệt và thực hiện tốt công thức “**1-3-7**” trong giải quyết xử lý hồ sơ hành chính: tiếp nhận, phân công cán bộ thực hiện trong **01 ngày**; phối hợp xử lý trong **03 ngày**; thời hạn hoàn thành mỗi công việc không quá **07 ngày**. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Tăng cường cơ chế phối hợp “đọc ngang thông suốt” giữa các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu và cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố.

**1.9.** Phát động, đẩy mạnh và tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các đợt thi đua cao điểm, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, lập thành tích thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn và các sự kiện trọng đại của đất nước. Chủ động nắm bắt tình hình thực tiễn, dư luận xã hội, xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội và củng cố niềm tin, tạo khí thế, truyền cảm hứng cho người dân, doanh nghiệp.

**1.10.** Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh quốc gia. Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả trong công tác thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

**2.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các doanh nghiệp nhà nước khẩn trương tổ chức triển khai, thực hiện Chỉ thị này; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ đầu năm; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện.

**3.** Đề nghị các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và các Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố theo lĩnh vực được phân công, chủ động chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, địa phương thực hiện hiệu quả Chỉ thị này và xử lý vướng mắc theo thẩm quyền.

**4.** Giao Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, thực hiện hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền Chỉ thị này; chủ động cung cấp thông tin có trọng tâm, trọng điểm về các chủ trương, chính sách và hoạt động chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân

Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

**5.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố thường xuyên theo dõi, đơn đốc, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Đước**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2026*

**CHỈ THỊ**

**Về việc tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026  
vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm trên địa bàn Thành phố**

Thực hiện Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư, Chỉ thị số 36/CT-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 159-CV/TU ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy và Công văn số 1537-CV/ĐU ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026, nhằm chuẩn bị tốt nhất các điều kiện phục vụ Nhân dân Thành phố đón mừng năm mới và Tết cổ truyền của dân tộc vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, tạo khí thế phấn khởi ngay từ đầu năm để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; người quản lý, đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Triển khai, thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình công tác, Chủ đề năm 2026 của Thành phố theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố, bảo đảm quốc phòng, an ninh trước, trong và sau Tết Nguyên đán. Cụ thể hóa các nhiệm vụ tại Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình công tác năm 2026 và Chỉ thị của Ủy ban nhân dân Thành phố về thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; ban hành ngay các văn bản, quy định để tập trung, chủ động ngay từ ngày đầu, tháng đầu của năm, tạo đà thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, góp phần thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Chủ đề năm 2026 được Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

Thành phố xác định là “Hoàn thiện, nâng cao chất lượng tổ chức bộ máy - Khai thông thể chế - Đột phá hạ tầng - Nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân”. Yêu cầu các cấp, các ngành tập trung bám sát Chủ đề này để thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi, tạo chuyển biến lan tỏa, chuyển mạnh từ tư duy quản lý sang tư duy quản trị rủi ro, từ cách làm theo kế hoạch sang theo mục tiêu và sản phẩm, từ báo cáo tiến độ sang báo cáo hiệu quả, kết quả thực chất, từ **“có làm”** sang **“biết làm và làm đến nơi đến chốn”** để phục vụ để phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

2. Quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng, đầy đủ Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư, Chỉ thị số 36/CT-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 159-CV/TU ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy và Chỉ thị này, tập trung công tác tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, sẵn sàng ứng phó mọi tình huống.

Thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị<sup>1</sup>, yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ tinh thần, nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, ngành, địa phương thực hiện tại Chỉ thị số 36/CT-TTg để tổ chức thực hiện trong phạm vi chức năng, thẩm quyền quản lý ngành, lĩnh vực tương ứng. Trong đó, đặc biệt phát huy vai trò, trách nhiệm của các Sở: Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Xây dựng, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Nội vụ, Dân tộc và Tôn giáo, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Ngoại vụ; Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Ngân hàng Nhà nước khu vực 2, Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố, các cơ quan báo, đài Thành phố và các địa phương<sup>2</sup>; phối hợp chặt chẽ với bộ, ngành trung ương trong triển khai đồng bộ các nhiệm vụ liên quan tại nội dung Chỉ thị số 36/CT-TTg và Chỉ thị này.

### 3. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân:

#### a) Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu:

- Rà soát, thực hiện đầy đủ, đúng, kịp thời các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người có công với cách mạng, gia đình chính sách, người nghèo, người

<sup>1</sup> Trong đó, yêu cầu không ban hành văn bản mang tính sao chép lại nội dung văn bản của cấp trên.

<sup>2</sup> Tương ứng với nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, ngành trung ương thực hiện từ mục 1 đến mục 20 Chỉ thị số 36/CT-TTg.

có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, phát huy truyền thống đại đoàn kết, tinh thần “tương thân, tương ái” của dân tộc, chủ động, tích cực chăm lo chu đáo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, bảo đảm mọi người, mọi nhà đều có điều kiện vui Xuân, đón Tết.

- Năm tình hình chi trả lương, thưởng, bảo hiểm cho người lao động của doanh nghiệp, nhất là người lao động bị mất việc làm, thiếu việc làm tạm thời để có giải pháp hỗ trợ kịp thời.

b) Tổ chức thăm hỏi, chúc Tết các bậc lão thành cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh hùng, các đơn vị lực lượng vũ trang trực chiến và các đối tượng chính sách theo chỉ đạo của Trung ương và Thành phố. Phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố triển khai thực hiện tốt các chương trình, công trình “Xuân đoàn kết - Tết nghĩa tình”, “Vườn cây đại đoàn kết”, “Góc phố ngày Tết - Xuân Bình Ngộ 2026”, “Tết trồng cây”...

c) Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý khu công nghệ cao, các địa phương phối hợp các cơ quan liên quan tăng cường bám sát, nắm chắc tình hình hoạt động của doanh nghiệp thuộc địa bàn; tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí lành mạnh, thiết thực, thăm tặng quà cho công nhân, người lao động không có điều kiện về quê đón Tết cùng gia đình; quan tâm, thực hiện tốt công tác chăm lo Tết và hỗ trợ người lao động tại các khu công nghiệp bị mất việc làm, giảm thu nhập, bảo đảm mọi người dân đều có điều kiện đón Tết, không để ai bị bỏ lại phía sau.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Thành đoàn, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức chăm lo cho học sinh, sinh viên không có điều kiện về quê ăn Tết; chỉ đạo thực hiện việc giảng dạy, học tập nghiêm túc trong những ngày cận Tết và những ngày đầu năm mới sau khi nghỉ Tết.

#### 4. Bảo đảm ổn định thị trường, cung cầu hàng hóa

a) Sở Công thương chủ trì triển khai kế hoạch bình ổn thị trường; tăng cường công tác quản lý thị trường, ổn định giá cả, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, dịch vụ; chủ động nguồn hàng thiết yếu, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá hoặc gián đoạn nguồn cung xăng dầu, điện lực.

b) Sở Tài chính theo dõi sát diễn biến tình hình giá cả, thị trường, kịp thời có các biện pháp điều hành phù hợp.

c) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 2 tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố mở rộng tín dụng an toàn, hiệu quả; đẩy mạnh khởi thông nguồn vốn, tập trung vốn cho sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng của Thành phố; bảo đảm an toàn hệ thống, thanh khoản và cung ứng đủ tiền mặt; vận hành hệ thống thanh toán điện tử thông suốt 24/7, đáp ứng nhu cầu giao dịch tăng cao trong suốt cao điểm trước và trong Tết Nguyên đán.

#### **5. Công tác quản lý thị trường, an toàn thực phẩm và dịch bệnh:**

a) Sở Công thương chủ trì, phối hợp Sở An toàn thực phẩm, Công an Thành phố, các cơ quan liên quan và các địa phương tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, đặc biệt là các mặt hàng thực phẩm, rượu bia, pháo nổ và các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống Nhân dân.

b) Sở Y tế chủ trì triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh; chủ trì, phối hợp các địa phương bảo đảm nhân lực, thuốc và phương tiện trực cấp cứu 24/24 giờ trong những ngày Tết.

c) Các cơ quan, địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ, bảo đảm an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh.

#### **6. Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ:**

a) Chủ động kế hoạch bảo đảm phương tiện vận chuyển hàng hóa phục vụ Nhân dân và kiều bào ở nước ngoài về quê đón Tết; tăng cường kiểm soát, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, an ninh, an toàn xã hội; tuyên truyền, phổ biến, nâng cao ý thức tự giác tuân thủ, chấp hành pháp luật của người dân.

b) Sở Xây dựng tăng cường chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát chất lượng, an toàn kỹ thuật các phương tiện tham gia giao thông, phương tiện kinh doanh giao thông vận tải; kiểm tra thực hiện việc niêm yết giá cước vận tải, giá vé tàu, vé xe theo quy định. Chỉ đạo cung cấp đầy đủ các dịch vụ hạ tầng đô thị thiết yếu bảo đảm thuận lợi, không để ảnh hưởng sinh hoạt của người dân.

c) Công an Thành phố mở đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; tập trung xử lý các tệ nạn cờ bạc, ma túy, “tín dụng đen”. Tăng cường tuần tra, xử lý nghiêm vi phạm nồng độ cồn, không để xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài. Chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm, ngăn chặn, không để bị động, bất ngờ, không để hình thành điểm nóng

về an toàn trật tự; tăng cường các biện pháp phòng, chống xuất, nhập cảnh trái phép; chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia phòng chống thiên tai, dịch bệnh; xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống phức tạp.

d) Công an Thành phố, các địa phương quyết liệt trong công tác kiểm tra phòng cháy, chữa cháy tại các chợ, trung tâm thương mại và khu dân cư. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng pháo nổ và vật liệu nổ theo quy định tại Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo; kiên quyết không để tình trạng sản xuất, buôn bán, sử dụng trái phép gây mất an ninh, an toàn trong dịp Tết.

#### 7. Tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội, đối ngoại và chỉnh trang đô thị

a) Bộ Tư lệnh Thành phố bảo đảm công tác quốc phòng; chủ trì tổ chức bắn pháo hoa phục vụ Nhân dân Thành phố trong đêm giao thừa bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị, tạo không khí đoàn kết, vui tươi, phấn khởi trong Nhân dân nhưng bảo đảm an toàn, tiết kiệm theo đúng quy định.

b) Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội Xuân Bính Ngọ bảo đảm trang trọng, tiết kiệm, đúng quy định, phù hợp với thuần phong mỹ tục.

c) Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức chu đáo công tác đối ngoại, lễ tân trong dịp Tết Nguyên đán; tham mưu, phục vụ kịp thời các hoạt động đối ngoại, thăm, chúc Tết, tiếp xúc của Lãnh đạo Thành phố với cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế và đối tác nước ngoài; theo dõi, nắm chắc tình hình công dân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn, kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh, góp phần giữ vững môi trường đối ngoại ổn định, thuận lợi của Thành phố.

d) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện chỉnh trang đô thị, vệ sinh môi trường, bảo đảm sáng, xanh, sạch, đẹp; tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội phục vụ Nhân dân, du khách vui Xuân, đón Tết.

đ) Tổng công ty Điện lực Thành phố và Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn xây dựng, triển khai phương án bảo đảm cung ứng điện, nước an toàn, liên tục phục vụ sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các hoạt động chính trị, văn hóa trong dịp Tết Nguyên đán; chủ động phương án ứng trực, xử lý kịp thời sự cố, không để xảy ra gián đoạn cung cấp điện, nước trên địa bàn Thành phố.

#### 8. Thực hiện nghiêm kỷ cương hành chính và tiết kiệm:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương:

- Tổ chức, quản lý các hoạt động văn hóa, kỷ niệm ngày truyền thống, tổng kết, gặp mặt đầu năm, Tết trồng cây, lễ hội bảo đảm thiết thực, văn minh, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí, phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc và phong tục tập quán.

- Quán triệt, chỉ đạo, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi gây nhiễu, phiền hà cho doanh nghiệp, người dân trong giải quyết công việc, tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp ổn định và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

- Chủ động bố trí lực lượng, phương tiện trực, xử lý công việc kịp thời, thông suốt, thực hiện nghiêm chế độ, thông tin báo cáo theo quy định; không để ách tắc, chậm trễ thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các Nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị (về khoa học công nghệ, hội nhập quốc tế, xây dựng pháp luật, phát triển kinh tế tư nhân, bảo đảm an ninh năng lượng, giáo dục và đào tạo, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, kinh tế nhà nước, phát triển văn hóa...).

- Ngay sau kỳ nghỉ Tết, khẩn trương tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm của năm 2026, không để tồn đọng công việc ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và Nhân dân; tăng tốc, bứt phá thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2026 và cả nhiệm kỳ Đại hội XIV.

b) Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương. Thực hiện nghiêm các quy định về văn hóa công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng chống lãng phí, tiêu cực. Không tổ chức thăm, chúc Tết cấp trên và lãnh đạo các cấp. Nghiêm cấm việc dùng công quỹ biếu, tặng quà Tết cho lãnh đạo các cấp với mọi hình thức, sử dụng ngân sách, phương tiện, tài sản công trái quy định vào các hoạt động lễ hội, vui chơi. Không điều khiển phương tiện giao thông khi đã sử dụng rượu, bia; cán bộ lãnh đạo các cấp chỉ được dự lễ chùa, lễ hội khi được phân công; không cổ xúy các hoạt động mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội.

9. Sở Văn hóa và Thể thao, Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố, các cơ

quan báo, đài đẩy mạnh hoạt động quảng bá hình ảnh Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình; giới thiệu các hoạt động văn hóa - nghệ thuật đặc sắc và sản phẩm du lịch hấp dẫn dịp Tết để thu hút khách trong và ngoài nước; cập nhật kịp thời thông tin thị trường, giá hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ người dân; tình hình an ninh, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ trong các ngày trước, trong và sau Tết; kịp thời thông báo diễn biến tình hình thời tiết; chủ động đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch; tuyên truyền các giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân, không khí vui xuân, đón Tết của Nhân dân trên mọi miền đất nước, của bà con Việt kiều ở xa Tổ quốc.

**10.** Đề nghị các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và các Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố theo lĩnh vực được phân công, chủ động chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, địa phương thực hiện hiệu quả Chỉ thị này và xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền.

**11.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo thực hiện.

**12.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các doanh nghiệp nhà nước; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Chỉ thị số 55-CT/TW của Ban Bí thư, Chỉ thị số 36/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 159-CV/TU ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy và Chỉ thị này. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Minh Thạnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2026

**CHỈ THỊ**

**Về phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu,  
nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026**

Năm 2026 là năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030; có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2025 - 2030; tiếp tục phát huy vai trò, vị thế Thành phố Hồ Chí Minh là đầu tàu kinh tế, trung tâm lớn về tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo của cả nước và khu vực.

Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; yêu cầu đặt ra đối với Thành phố là phải đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; xây dựng chính quyền đô thị hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng sống của Nhân dân.

Đề tạo khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu:

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai, tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; quán triệt sâu sắc tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 45-CT/TU ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới, Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 16 tháng 12 năm 2025 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2025-

2030; nhằm triển khai thực hiện thắng lợi các nội dung chủ đề năm 2026 của Thành phố: **“Hoàn thiện, nâng cao chất lượng tổ chức bộ máy -Khai thông thể chế - Đột phá hạ tầng - Nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân.”**<sup>1</sup>.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức các phong trào thi đua đảm bảo thực chất, hiệu quả, đa dạng về đối tượng tham gia, phong phú về nội dung nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân đồng thuận, đồng lòng ra sức thi đua phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội Thành phố năm 2026 và kế hoạch 5 năm (2026 - 2030) theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, thực hiện có hiệu quả các chương trình trọng điểm, chương trình đột phá theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I (nhiệm kỳ 2025-2030).

3. Tổ chức phong trào thi đua bám sát nhiệm vụ chính trị, mục tiêu phát triển của Thành phố và chủ đề thi đua **“Đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, thi đua xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh tiên phong, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới”** đã được phát động tại Đại hội Thi đua yêu nước Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I (giai đoạn 2025 - 2030), gắn thi đua với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp làm thước đo chủ yếu để đánh giá hiệu quả phong trào thi đua. Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức phong trào thi đua theo hướng trọng tâm, trọng điểm, tránh hình thức; kết hợp chặt chẽ giữa thi đua thường xuyên với thi đua theo chuyên đề, theo đợt cao điểm; bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong bình xét, khen thưởng; kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

4. Các phong trào thi đua tập trung thực hiện thắng lợi 5 nhóm chỉ tiêu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, phát triển đô thị - bảo vệ môi trường, cải cách hành chính năm 2026; trong đó, trong đó tập trung những chỉ tiêu, nội dung cơ bản sau:

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) trên 10%; GRDP/người đạt 9.800 USD/người, phấn đấu tăng thu ngân sách vượt 20% kế hoạch. Tổng vốn đầu tư xã hội chiếm bình quân khoảng 30% trong GRDP, giải ngân vốn đầu tư công đạt 100% kế hoạch. Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng

---

<sup>1</sup> Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh về Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2025-2030.

hợp (TFP) vào GRDP đạt khoảng 60%. Tỷ trọng kinh tế số chiếm từ 30% GRDP. Tổng chi xã hội cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2 - 3% GRDP, bố trí ít nhất 4 - 5% tổng chi ngân sách cho khoa học, công nghệ, chuyển đổi số. Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội 7,5%.

- Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; đảm bảo chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp hạng trong top 10 cả nước; chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp hạng trong top 5 cả nước. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh thi đua phát triển văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao chất lượng sống của Nhân dân; tăng cường thi đua phát triển đô thị, bảo vệ môi trường; tăng cường thi đua thực hiện các chỉ tiêu đảm bảo an ninh - quốc phòng.

## **5. Tổ chức thực hiện**

**5.1.** Giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, thuộc Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Chỉ thị này, chủ động xây dựng kế hoạch phát động và tổ chức thực hiện phong trào thi đua năm 2026 bảo đảm thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, trong đó:

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, chỉ tiêu cụ thể gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu phát triển ngành, lĩnh vực phụ trách.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức phong trào thi đua; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua, khen thưởng.

- Chủ động phát hiện, bồi dưỡng, xây dựng và nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, sáng kiến hiệu quả; tổ chức tổng kết phong trào thi đua, kịp thời biểu dương, khen thưởng hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu.

## **5.2.** Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu thuộc Thành phố

- Tổ chức phát động phong trào thi đua sâu rộng đến từng khu phố, ấp, cơ quan, đơn vị, gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và giải quyết hiệu quả các vấn đề dân sinh trên địa bàn.

- Tập trung thi đua cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản

lý đô thị, trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường; phấn đấu nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền các cấp.

### **5.3. Giao Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố**

- Tổ chức phong trào thi đua lao động sản xuất, kinh doanh giỏi; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

- Thi đua thực hiện hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2026; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

- Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố.

**5.4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố** phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

**5.5. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy** chỉ đạo các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về phong trào thi đua yêu nước trên các phương tiện truyền thông của Thành phố; kịp thời phản ánh kết quả, cách làm hay, mô hình hiệu quả; nhân rộng các điển hình tiên tiến, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

**5.6. Giao Cụm trưởng, Khối trưởng các cụm, khối thi đua thuộc Thành phố** có các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cụm, khối thi đua thông qua việc xây dựng nội dung, phương thức hoạt động, tổ chức triển khai phong trào thi đua phù hợp với tình hình thực tiễn và đặc điểm từng cụm, khối thi đua.

**5.7. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan** theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chỉ thị này; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả thực hiện phong trào thi đua. Tham mưu tổ chức tổng kết phong trào thi đua; hướng dẫn công tác bình xét, đề nghị khen thưởng bảo đảm kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp

luật.

Trên đây là Chỉ thị về phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc Thành phố tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị này./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Được**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2026

**CHỈ THỊ**

**Về tiếp tục nâng cao chất lượng và đổi mới công tác tham mưu  
xây dựng thể chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Trong bối cảnh công tác xây dựng thể chế, chính sách pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh phải tập trung đổi mới mạnh mẽ, toàn diện nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của Thành phố trong giai đoạn mới, việc triển khai Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật (*Quy định số 178-QĐ/TW*); Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*Nghị quyết số 66-NQ/TW*); Chương trình công tác số 12-CTr/BCĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật năm 2026; Chương trình hành động số 01-CTrHĐ/TU ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu xây dựng và thi hành pháp luật, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, khả thi và phù hợp với thực tiễn quản lý đô thị hiện đại.

Bên cạnh đó, yêu cầu kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật theo Quy định số 178-QĐ/TW của Bộ Chính trị đòi hỏi các cơ quan, đơn vị phải tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm công khai, minh bạch trong toàn bộ quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tiếp tục nâng cao chất lượng và đổi mới công tác tham mưu xây dựng thể

chế, chính sách pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian qua, công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố đã được các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu quan tâm triển khai và đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, tại một số đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật vẫn còn tồn tại, hạn chế, nhất là trong việc bảo đảm tiến độ, chất lượng hồ sơ, trách nhiệm giải trình và xử lý văn bản sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và thi hành pháp luật, kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu quán triệt và thực hiện nghiêm túc các công tác trọng tâm sau:

### **I. Về quán triệt chủ trương chung**

1. Tiếp tục chủ động quán triệt sâu sắc Quy định số 178-QĐ/TW và Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị; Chương trình hành động số 01-CTrHĐ/TU ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Thành ủy và Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; trên cơ sở đó, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả công tác xây dựng thể chế, chính sách pháp luật của Trung ương nói chung và 47 nhiệm vụ cụ thể thuộc 07 nhóm nhiệm vụ lớn theo Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch số 63/KH-UBND.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; kết quả thực hiện Kế hoạch số 63/KH-UBND và Kế hoạch hành động số 42/KH-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật là căn cứ để xem xét, đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu.

### **II. Về công tác tham mưu xây dựng chính sách, pháp luật trong thời gian tới cần tập trung triển khai thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:**

1. Việc soạn thảo phải tuân thủ nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung), Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng

4 năm 2025 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) và Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Gắn chất lượng, nội dung soạn thảo văn bản khi trình dự thảo nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật với kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức tham gia soạn thảo. Thực hiện chế độ hỗ trợ kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tương xứng với yêu cầu, nội dung và chất lượng của văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 và nghị quyết có liên quan của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung này.

3. Tăng cường việc lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo; phát huy vai trò phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đặc biệt, chú trọng sự tham gia góp ý “từ sớm, từ xa” của các cơ quan thẩm tra, thẩm định nhằm kịp thời hỗ trợ cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo, bảo đảm chất lượng, tạo sự đồng thuận cao trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Thực hiện nghiêm việc lấy ý kiến cấp ủy trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Quy chế số 01-QC/TU ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 về ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy khóa I nhiệm kỳ 2025-2030; Quy chế số 01-QC/ĐU ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố nhiệm kỳ 2020 – 2025 và 2025 – 2030 và Quy định số 05-QĐ/ĐU ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về

công tác tham mưu, trình hồ sơ đề báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy đối với các chủ trương ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện của Đảng, nâng cao chất lượng, tính khả thi và tính đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố.

5. Cơ quan chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm về tiến độ đề xuất các nội dung được giao quy định chi tiết và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; kịp thời gửi Sở Tư pháp tổng hợp, bảo đảm đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn, không để phát sinh “khoảng trống pháp luật”, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, doanh nghiệp do chậm ban hành hoặc không ban hành văn bản quy định chi tiết.

6. Tăng cường trách nhiệm giải trình hồ sơ dự thảo: Thủ trưởng các sở, ban, ngành được giao chủ trì soạn thảo Nghị quyết trực tiếp tham dự hoặc phân công lãnh đạo, cán bộ, công chức đơn vị tham dự đầy đủ các cuộc họp thẩm tra; chịu trách nhiệm “đến cùng” đối với toàn bộ các vấn đề liên quan đến dự thảo Nghị quyết; kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác thẩm tra và giải trình đầy đủ các ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố. Trường hợp phát sinh nội dung mới ngoài phạm vi Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố phải báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo, nhất là việc đề xuất rút lại các hồ sơ dự thảo Ủy ban nhân dân Thành phố đã trình và báo cáo rõ nguyên nhân, giải pháp khắc phục.

### **III. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung của Chỉ thị này. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nếu để xảy ra chậm trễ hoặc không tổ chức thực hiện. Bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo đúng thẩm quyền và quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và nghị quyết có liên quan của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bảo đảm hiệu quả, kịp thời, công khai, minh bạch, tránh lãng phí, thất thoát.

2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và Thanh tra Thành phố thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện các nội dung của Chỉ thị này; kịp thời đề xuất khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có cách làm hay, hiệu quả, sáng tạo, đồng thời xử lý nghiêm hoặc kiến nghị xử lý

theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm.

Sở Tư pháp chịu trách nhiệm tổng hợp, định kỳ báo cáo các nội dung liên quan đến kết quả thực hiện Chỉ thị này tại các cuộc họp giao ban hằng tháng giữa Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố và lãnh đạo các sở, ban, ngành về việc triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Bảy**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2026

**CHỈ THỊ**

**Về việc tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2026  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Thực hiện Quyết định số 2837/QĐ-BTC ngày 18/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2026, Quyết định số 3100/QĐ-BTC ngày 04/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2026, Quyết định số 4069/QĐ-BTC ngày 08/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 4 Quyết định số 2837/QĐ-BTC, Quyết định số 303/QĐ-BTC ngày 12/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi Điều 3 Quyết định số 2837/QĐ-BTC và sửa đổi, bổ sung Phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2026 ban hành theo Quyết định số 3100/QĐ-BTC và các văn bản chỉ đạo có liên quan của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế Trung ương; Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 và Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 về việc thành lập Tổ thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo; đồng thời Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 172/KH-BCĐ ngày 02/3/2026 về tổ chức, triển khai thực hiện Phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trên địa bàn Thành phố.

Tổng điều tra kinh tế năm 2026 được triển khai trên phạm vi toàn quốc nhằm đánh giá toàn diện thực trạng hoạt động của các cơ sở kinh tế, cung cấp cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và biên soạn các chỉ tiêu thống kê quan trọng như tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) và các chỉ tiêu liên quan của Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả Tổng điều tra là nguồn thông tin quan trọng, làm căn cứ xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố giai đoạn 2026 - 2030. Đây là cuộc điều tra có quy mô lớn, phạm vi rộng, tính chất phức tạp, đặc biệt tại Thành phố Hồ Chí Minh với số lượng cơ sở kinh tế chiếm trên 33% cả nước. Để cuộc Tổng điều tra tại Thành phố đạt kết quả tốt, đảm bảo chất lượng số liệu, hoàn thành đúng tiến độ kế

hoạch theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các đơn vị thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 các xã, phường, đặc khu khẩn trương tập trung mọi nguồn lực, huy động cả hệ thống chính trị, tổ chức thực hiện Tổng điều tra theo thời gian quy định của Ban Chỉ đạo Trung ương và Kế hoạch của Thành phố.

2. Thống kê Thành phố (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Thành phố):

- Trực tiếp tham mưu, hướng dẫn và đôn đốc Ban Chỉ đạo cấp xã triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ Kế hoạch Tổng điều tra kinh tế năm 2026 Thành phố và hoàn thành đúng tiến độ quy định; thường xuyên báo cáo tình hình, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Tổ chức và chịu trách nhiệm tập huấn nghiệp vụ, hướng dẫn quy trình, nội dung điều tra cho Ban Chỉ đạo cấp xã và các đơn vị có liên quan.

- Chủ trì việc lập danh sách các đơn vị điều tra; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Tổng điều tra.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Đài Phát thanh và truyền hình Thành phố, các cơ quan báo chí Thành phố tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, kế hoạch Tổng điều tra bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết kinh phí (nếu có) để phục vụ cho cuộc Tổng điều tra được tiến hành thuận lợi, có hiệu quả, bảo đảm triển khai thực hiện theo đúng tiến độ và đúng quy định hiện hành.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp tình hình thực hiện của các đơn vị, báo cáo Ban Chỉ đạo Thành phố.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành chung việc tổ chức thực hiện Tổng điều tra trên địa bàn; bảo đảm các điều kiện cần thiết về nhân lực, kinh phí và các điều kiện tổ chức khác theo quy định; chỉ đạo, huy động các bộ phận chuyên môn, trưởng ấp, khu phố phối hợp, hỗ trợ Ban Chỉ đạo và lực lượng điều tra viên trong việc tiếp cận địa bàn, thu thập thông tin; bảo đảm Tổng điều tra được triển khai đúng theo tiến độ, đạt chất lượng theo yêu cầu; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả tổ chức thực hiện Tổng điều tra

trên địa bàn quản lý.

4. Người đứng đầu các doanh nghiệp thuộc khu vực nhà nước, ngoài nhà nước và có vốn đầu tư nước ngoài; các đơn vị sự nghiệp, hiệp hội có trách nhiệm cử người, ghi phiếu và kê khai phiếu điều tra đầy đủ, chính xác, gửi đúng thời gian quy định theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra.

#### 5. Các sở, ban, ngành và thành viên Ban Chỉ đạo Thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và phân công thành viên Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Thống kê Thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu để thực hiện tốt công tác Tổng điều tra; cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin liên quan đến nội dung Tổng điều tra theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Thành phố; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc kịp thời cung cấp thông tin hoặc thực hiện việc kê khai theo đúng hướng dẫn và thời hạn quy định; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về tiến độ và chất lượng công việc thực hiện.

##### 5.1. Sở Văn hóa và Thể thao, Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố

Phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo Thành phố và Ban Chỉ đạo cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục đích, ý nghĩa, nội dung và kế hoạch của Tổng điều tra kinh tế năm 2026; qua đó tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, đồng thời bảo đảm các cơ sở kinh tế và người dân nhận thức đầy đủ trách nhiệm, tích cực phối hợp cung cấp thông tin trung thực, chính xác và đúng thời hạn, góp phần vào thành công chung của cuộc Tổng điều tra.

##### 5.2. Thuế Thành phố

Chia sẻ dữ liệu liên quan của các đơn vị sản xuất, kinh doanh do đơn vị quản lý (doanh nghiệp, đơn vị thuộc/trực thuộc doanh nghiệp, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, cơ sở sản xuất kinh doanh trực tuyến) theo quy định để thực hiện rà soát thu thập thông tin, kết nối dữ liệu phục vụ biên soạn kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2026; Đăng tải thông tin về Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trên Trang thông tin điện tử của Thuế Thành phố, đặc biệt là thời gian thực hiện việc thu thập thông tin để các đối tượng điều tra biết và thực hiện.

##### 5.3. Sở Tài chính Thành phố

Chủ trì, phối hợp với Thống kê Thành phố tham mưu, thẩm định, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết kinh phí (nếu có) để phục vụ cho cuộc Tổng điều tra được tiến hành thuận lợi, có hiệu quả, bảo đảm triển khai thực hiện

theo đúng tiến độ và đúng quy định hiện hành.

Yêu cầu Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 các cấp, Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và người đứng đầu các đơn vị điều tra thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này nhằm đảm bảo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trên địa bàn Thành phố đạt kết quả tốt nhất./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Lộc Hà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

**CHỈ THỊ**

**Về việc tăng cường thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Trong những năm qua, các sở, ban, ngành Thành phố, chính quyền địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã tập trung triển khai hiệu quả Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống mại dâm trong tình hình hiện nay; Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025; Thông báo số 154/TB-VPCP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Hội nghị triển khai công tác phòng, chống ma túy năm 2023 của Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm và Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm trong tình hình mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Qua đó, Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian qua. Sau khi hoàn thành sắp xếp Thành phố Hồ Chí Minh có sự thay đổi lớn về quy mô hành chính, với số dân hơn 14 triệu người, giáp các tỉnh Đồng Nai, Đồng Tháp, Lâm Đồng, Tây Ninh và vùng Biển Đông. Điều này đặt ra những thách thức lớn trong kiểm soát phát sinh tệ nạn xã hội, dẫn đến tình hình tệ nạn mại dâm có xu hướng lợi dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội để lập các nhóm kín, kết nối, trao đổi thực hiện hành vi mua bán dâm và các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Trước tình hình trên, nhằm tăng cường công tác chỉ đạo, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn Thành phố trong thời gian tới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành

Thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan tập trung triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp sau:

**1.** Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác phòng, chống mại dâm. Đổi mới toàn diện công tác phòng, chống mại dâm theo hướng tiếp cận các dịch vụ y tế công cộng - xã hội - nhân văn; lấy phòng ngừa làm trọng tâm, kết hợp kiểm soát hiệu quả địa bàn quản lý và môi trường mạng, để xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; đồng thời người bán dâm được tiếp cận kịp thời các dịch vụ can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng; qua đó giảm tệ nạn mại dâm, giảm tội phạm liên quan và góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

**2.** Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm của người đứng đầu của cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm; xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; kết hợp chặt chẽ giữa phòng và chống; đưa nhiệm vụ, chỉ tiêu vào chương trình, kế hoạch hằng năm của cơ quan, đơn vị.

**3.** Nâng cao hiệu quả phòng ngừa, giảm hại; xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, lâu dài, đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa xã hội và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến mại dâm. Song song đó, cần đẩy mạnh thực hiện an sinh xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em và các chương trình hỗ trợ vay vốn, đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế, giúp các đối tượng hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống và giảm nguy cơ tái phạm.

**4.** Tăng cường tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm; chủ động đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông, kết hợp trực tiếp và trực tuyến, ưu tiên phát triển các công cụ truyền thông số, ứng dụng di động để phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ, phản ánh vi phạm. Xây dựng, củng cố, duy trì, mở rộng và nhân rộng các mô hình hiệu quả hiện có, ưu tiên hỗ trợ trao quyền, tăng cường sự tham gia của các nhóm đồng đẳng của người bán dâm trong việc giải quyết các vấn đề liên quan theo điều kiện thực tiễn.

**5.** Đẩy mạnh công tác phối hợp quản lý, kiểm tra, giám sát, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định pháp luật đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện và

lĩnh vực dễ bị lợi dụng phát sinh tệ nạn mại dâm. Nâng cao hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm liên quan đến mại dâm, tội phạm sử dụng công nghệ cao, hoạt động trên không gian mạng và nâng cao trách nhiệm, hiệu quả phối hợp giữa lực lượng chuyên trách trong công tác phòng, chống mại dâm.

6. Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo, kiến nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và Thành ủy xem xét sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về phòng, chống mại dâm bảo đảm phù hợp với thực tiễn.

## **7. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện**

Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Chỉ thị này.

### **7.1. Giao Sở Y tế**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai công tác phòng, chống mại dâm; củng cố, nâng cao hoạt động kiểm tra liên ngành và chuyên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn Thành phố theo quy định.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống mại dâm; tập trung vào nhóm đối tượng có nguy cơ cao như: sinh viên, học sinh, người lao động chưa có việc làm, người lao động nhập cư, nhóm lao động di cư và nhân viên làm việc tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú, phù hợp với từng nhóm đối tượng để nâng cao nhận thức về tác hại của tệ nạn mại dâm; lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm vào các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, bình đẳng giới, phòng, chống HIV/AIDS, bảo vệ trẻ em và phát triển bền vững.

Nhân rộng các mô hình hỗ trợ, giúp đỡ người bán dâm trong việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế, xã hội tại cộng đồng; tổng hợp, thống kê các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm trên địa bàn.

Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng, chống mại dâm; tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố đánh giá sơ kết, tổng kết kết

quả thực hiện Chỉ thị này.

### 7.2. Giao Công an Thành phố

Chủ trì, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, Công an cấp xã tăng cường công tác nắm tình hình, xác định các khu vực, địa bàn phức tạp, đối tượng tội phạm hoạt động liên quan đến mại dâm, chú trọng đến các loại tội phạm mua bán người vì mục đích mại dâm; tấn công trấn áp tội phạm liên quan đến mại dâm, triệt phá các tụ điểm, khu vực, tuyến đường và đường dây tổ chức hoạt động mại dâm ở các địa bàn trọng điểm, khu du lịch, nghỉ mát.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nghiệp vụ để phát hiện, xử lý hành vi lợi dụng không gian mạng tổ chức, môi giới mại dâm.

Phối hợp thực hiện hoạt động kiểm tra liên ngành và chuyên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện, dễ phát sinh tệ nạn xã hội; phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định.

### 7.3. Giao Bộ Tư lệnh Thành phố

Phối hợp với Công an Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn xã hội thuộc lĩnh vực quản lý theo thẩm quyền; tiếp tục giữ vững và nâng cao vai trò nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh Nhân dân và gắn chặt với nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố.

Tăng cường công tác quản lý, tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm và tệ nạn xã hội trong lực lượng vũ trang tại địa phương (bộ đội, dân quân tự vệ, dự bị động viên,...); kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường trong công tác quản lý, tuần tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động mại dâm, tội phạm mua bán người qua biên giới nhằm mục đích mại dâm tại khu vực biên giới biển, khu vực cửa khẩu cảng và vùng nước cảng biển của Thành phố Hồ Chí Minh theo thẩm quyền. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm cho người dân theo từng khu vực quản lý, tập trung tăng cường tuyên truyền, vận động người dân, ngư dân ở khu

vực biên giới biên chấp hành pháp luật, tích cực tham gia tố giác, phát giác tội phạm mại dâm.

#### 7.4. Giao Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu, bố trí, cân đối dự toán kinh phí thực hiện công tác phòng, chống mại dâm theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước được cấp có thẩm quyền giao; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả.

#### 7.5. Giao Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ hoạt động về lĩnh vực văn hóa, giải trí nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi khiêu dâm, kích dục, lưu hành văn hóa phẩm độc hại, lợi dụng hoạt động giải trí, văn hóa, thể thao và dịch vụ văn hóa để tổ chức hoạt động mại dâm theo thẩm quyền.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông qua các hoạt động văn hóa, giải trí, nghệ thuật, thể dục, thể thao theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp thực hiện hoạt động kiểm tra liên ngành và chuyên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn. Chỉ đạo và định hướng các cơ quan báo, đài Thành phố trong công tác tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

#### 7.6. Giao Sở Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, điểm du lịch; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật theo thẩm quyền.

Phối hợp triển khai, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực du lịch, thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm; tổ chức tuyên truyền phòng, chống tệ nạn mại dâm cho đội ngũ hướng dẫn viên, cơ sở lưu trú và doanh nghiệp du lịch trên địa bàn Thành phố.

#### 7.7. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác kiểm tra các quy định quản lý, sử dụng công nghệ thông tin, mạng Internet, nền tảng số và các dịch vụ công nghệ thông tin khác trong phạm vi quản lý; ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật theo thẩm quyền.

Phối hợp với Công an Thành phố và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất cơ chế phối hợp, giải pháp kỹ thuật và quy trình xử lý đối tượng lợi dụng công nghệ, không gian mạng để tổ chức, môi giới mại dâm.

#### 7.8. Giao Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý liên quan về phòng, chống tệ nạn mại dâm phù hợp với tình hình thực tiễn; phối hợp tổ chức tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống mại dâm.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan về phòng, chống mại dâm phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn.

#### 7.9. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm, lồng ghép trong các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh trung học phổ thông, sinh viên; tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống đối với học sinh, sinh viên về phòng, chống mại dâm.

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng, triển khai lồng ghép phòng, chống mại dâm với các hoạt động giáo dục, đào tạo nghề, hỗ trợ sinh kế.

#### 7.10. Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao; lồng ghép nội dung phòng, chống tệ nạn xã hội vào các chương trình, chính sách dân tộc, tôn giáo, chú trọng các nhóm đối tượng trong phạm vi quản lý.

Phối hợp phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc, chức việc, các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trong công tác giáo dục, hỗ trợ người bán dâm hoàn lương là đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống.

#### 7.11. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền, lồng ghép các mục tiêu phòng, chống tệ nạn mại dâm vào các chương trình mục tiêu

quốc gia về giảm nghèo, các chính sách giảm nghèo trên địa bàn Thành phố thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố và các tổ chức liên quan trong công tác hỗ trợ vay vốn cho người bán dâm hoàn lương là người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có thu nhập thấp được vay các nguồn vốn tín dụng ưu đãi hoặc các nguồn vận động tài trợ trên địa bàn Thành phố theo quy định.

#### 7.12. Giao Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai các chương trình tín dụng, vay vốn ưu đãi đối với hộ gia đình, người bán dâm hoàn lương được hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

#### 7.13. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố và Tòa án nhân dân Thành phố

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan chức năng có liên quan nâng cao công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án có liên quan đến mại dâm; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm cùng cấp trong công tác thống kê về truy tố, xét xử tội phạm liên quan đến mại dâm.

Tăng cường tổ chức xét xử các vụ án trọng điểm, phức tạp, được dư luận xã hội quan tâm trong lĩnh vực liên quan đến mại dâm để phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và phòng ngừa vi phạm.

#### 7.14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

Phát huy hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên trong thực hiện những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn Thành phố.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phụ nữ, người lao động và Nhân dân, đặc biệt phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc, tôn giáo, nhằm huy động sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc tham gia phòng, chống mại dâm; gắn nội dung tuyên truyền với các phong trào “*Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới*”, cuộc vận động như: “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, “*Toàn dân đoàn*

*kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an*” và các phong trào thi đua khác tại cơ sở; thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm vào các phong trào thi đua, cuộc vận động do đơn vị chủ trì, hướng đến mục tiêu xây dựng các xã, phường, đặc khu lành mạnh, không có tệ nạn xã hội.

#### 7.15. Giao Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về phòng, chống tệ nạn mại dâm; xây dựng, sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình, báo điện tử đa dạng các chuyên đề, chương trình thời sự, phóng sự, văn hóa, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức về phòng, chống tệ nạn mại dâm để truyền tải thông tin hai chiều giữa Đảng, chính quyền và Nhân dân. Phối hợp với các cơ quan chức năng phản ánh kịp thời tình hình, cảnh báo phương thức, thủ đoạn mới của các loại tội phạm trên địa bàn Thành phố và cả nước.

#### 7.16. Giao Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc phạm vi địa phương quản lý tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát, thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu của cấp ủy Đảng, chính quyền và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố nếu để phát sinh tình hình tệ nạn mại dâm phức tạp, kéo dài, tái diễn mà không có biện pháp xử lý dứt điểm.

Tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới và đa dạng nội dung công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, khu vực, nhất là tại các khu phố, ấp, khu dân cư, khu nhà trọ, cơ sở hoạt động kinh doanh dịch vụ và khu vực phức tạp. Yêu cầu các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm ký bản cam kết không để xảy ra tệ nạn mại dâm tại cơ sở và thực hiện đầy đủ các điều kiện theo quy định pháp luật.

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức thành viên tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các mô hình hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra liên ngành, chuyên ngành về

phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn cấp xã quản lý. Thường xuyên rà soát, đánh giá thực trạng tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn liên quan đến mại dâm, các cơ sở kinh doanh dịch vụ, để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo và xử lý kịp thời.

Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm trong tình hình mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Thị Diệu Thúy**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

## **CHỈ THỊ**

### **Về tăng cường công tác phòng chống thiên tai năm 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Năm 2025, trên biển Đông đã xuất hiện 15 cơn bão và 06 cơn áp thấp nhiệt đới nhưng không ảnh hưởng trực tiếp đến Thành phố Hồ Chí Minh; trên địa bàn Thành phố đã xảy ra 06 đợt triều cường trên báo động III (trên 1,60m) tại trạm Phú An, 37 đợt mưa lớn, giông, lốc và 04 vụ sạt lở bờ sông làm 03 người chết, 04 người bị thương, hư hỏng hoàn toàn 02 căn nhà, hư hỏng một phần và tốc mái 114 căn nhà, 11 nhà màng trồng dưa lưới, 164,48ha lúa, 21,62ha hoa màu, 15,43ha cây lâu năm, 0,2ha chè xanh, 0,25ha dưa lưới, dưa hấu, 9,3ha cây cao su, 35,68ha ao cá, 8.426 gia cầm, 24 con heo, sạt lở khoảng 703m<sup>2</sup> đất, hư hỏng 14 phương tiện giao thông, 01 tàu cá và một số công trình giao thông, thủy lợi. Dự báo trong năm 2026, tình hình thời tiết, thiên tai sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; qua đó, đòi hỏi sự nỗ lực, tập trung của cả hệ thống chính trị đối với công tác phòng chống thiên tai để giảm thiểu tối đa rủi ro, thiệt hại.

Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Kết luận số 213-KL/TW ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư; Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo Kết luận 213-KL/TW ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên

tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 535/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển, nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 6729/TTr-SNN-CCTL ngày 18 tháng 3 năm 2026; đề chủ động phòng chống, ứng phó kịp thời và có hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Thành phố năm 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu:

### **1. Các cấp, các ngành triển khai thực hiện tốt các nội dung sau đây**

a) Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai đảm bảo hiệu quả, thông suốt, không để gián đoạn do sắp xếp tổ chức bộ máy, nhất là việc ứng phó khẩn cấp các tình huống sự cố, thiên tai.

b) Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng chống thiên tai, Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều và các văn bản dưới luật; Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Kết luận số 213-KL/TW ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư; Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045; Công văn số 65-CV/TW ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về chủ động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai Quốc gia; Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030"; Quyết định số 535/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng

Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển, nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Đồng thời, thực hiện các kế hoạch, chương trình hành động của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của Quốc gia nêu trên.

Trường hợp có khó khăn, vướng mắc cần kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố để xem xét, giải quyết.

## **2. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố**

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ huy, điều hành toàn diện công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn Thành phố. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị triển khai các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

b) Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức các lực lượng tham gia phòng chống, ứng phó thiên tai, xây dựng và củng cố hoạt động của lực lượng xung kích ở cơ sở để kịp thời thực hiện công tác khi xảy ra sự cố, thiên tai. Sẵn sàng phối hợp, hiệp đồng với các đơn vị ứng phó, hỗ trợ, chi viện cho các địa phương ngay khi có yêu cầu.

c) Tăng cường triển khai đào tạo, tập huấn, diễn tập phòng chống thiên tai cho lực lượng cán bộ, chiến sĩ thành thực nghiệp vụ để sẵn sàng, nhanh chóng thực hiện các nhiệm vụ được giao đạt hiệu quả cao nhất.

d) Tổ chức trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến từng tình huống thời tiết, thiên tai, sự cố; đảm bảo thông tin thông suốt; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất.

## **3. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

a) Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về phòng, chống thiên tai bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, nhất là xử lý các nhiệm vụ cấp bách liên quan đến ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; rà soát, xây dựng, cập nhật, chuẩn bị sẵn sàng các Phương án phòng chống, ứng phó với từng loại hình thiên tai phù hợp với xu thế, diễn biến thiên tai trong thời gian gần đây và khả năng ứng phó của từng địa phương, tổ chức, doanh nghiệp.

b) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng, triển khai: Kế

hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch tổng thể phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, thu - chi, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố theo Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 63/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi miền Nam, Công ty Thủy điện Trị An, Trung tâm Quản lý và Khai thác công trình Thủy lợi Thành phố và các đơn vị, địa phương liên quan trong việc vận hành điều tiết tích nước, xả nước của hồ Dầu Tiếng, hồ Trị An và các hồ chứa trên địa bàn Thành phố nhằm đảm bảo an toàn công trình, chủ động giảm lũ cho hạ du, tránh tổ hợp bất lợi do triều cường, mưa lớn kết hợp xả lũ và nhiệm vụ cấp nước, phát điện của các hồ theo đúng quy định tại Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai và các quy trình vận hành đơn hồ.

d) Tiếp tục phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn Nam Bộ phát các bản tin dự báo, cảnh báo về diễn biến của thời tiết, thiên tai để các cấp, các ngành và Nhân dân Thành phố chủ động phòng tránh, ứng phó; đặc biệt là phát bản tin dự báo các loại hình thiên tai cho khu vực Thành phố Hồ Chí Minh như: dự báo thời tiết, bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, giông sét, lốc xoáy, nắng nóng, hạn hán...

e) Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, trong đó tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, tự động hóa, công nghệ viễn thám, AI phục vụ quan trắc, theo dõi, giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai; quản lý, vận hành công trình phòng chống thiên tai, hồ chứa và công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành phòng chống thiên tai.

g) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu kiểm tra, rà soát các vị trí sạt lở bờ sông, kênh, rạch trên địa bàn Thành phố; tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân Thành phố công bố các vị trí sạt lở đặc biệt nguy hiểm và nguy hiểm trên địa bàn Thành phố năm 2026, thời gian hoàn thành trong quý III năm 2026. Đồng thời, chỉ đạo Chi cục Thủy lợi phối hợp với các địa phương tổ chức cắm biển cảnh báo sạt lở bờ sông, kênh, rạch tại các vị trí sạt lở đã được công bố (kể cả cắm biển cho các vị trí sạt lở mức độ bình thường nhưng không

công bố danh mục theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ) và các vị trí có nguy cơ sạt lở trên địa bàn Thành phố; duy tu, sửa chữa những biển cảnh báo sạt lở bị hư hỏng hoặc ngã đổ; phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền cho Nhân dân sinh sống xung quanh để biết và chủ động phòng, tránh.

h) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các địa phương, đơn vị tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư, tu sửa, xử lý khẩn cấp các công trình phòng chống thiên tai mang tính cấp bách và kinh phí phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai trong năm 2026 từ nguồn Quỹ Phòng chống thiên tai Thành phố.

i) Chỉ đạo rà soát quy hoạch sản xuất nông nghiệp, khuyến cáo tổ chức, cá nhân điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với khả năng cấp nước, xâm nhập mặn của từng vùng và có khả năng chống chịu tốt trước thời tiết, thiên tai; chủ động theo dõi tình hình thời tiết, hạn hán, xâm nhập mặn, thiên tai để chỉ đạo sản xuất, nuôi trồng và thu hoạch hiệu quả, hạn chế thiệt hại.

k) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Cảng vụ Hàng hải Thành phố, các địa phương, đơn vị liên quan tổ chức ứng phó, khắc phục kịp thời, bảo vệ môi trường trong trường hợp xảy ra các sự cố tràn dầu (trên sông, trên biển) theo Kế hoạch số 2947/KH-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ứng phó sự cố tràn dầu Thành phố Hồ Chí Minh.

l) Tổ chức trực ban 24/24 theo dõi diễn biến của thời tiết, thiên tai để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng chống, ứng phó đạt hiệu quả, đảm bảo đời sống cho người dân trên địa bàn Thành phố.

#### **4. Bộ Tư lệnh Thành phố**

a) Chủ động phối hợp với Công an Thành phố và các lực lượng liên quan trong công tác chuẩn bị lực lượng, phương tiện; sẵn sàng triển khai nhiệm vụ phòng chống thiên tai, nhất là các khu vực xung yếu như: ven sườn đồi, sườn núi, ven sông, ven biển, cửa sông, vùng trũng thấp theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, bổ sung các phương án, kế hoạch tìm kiếm cứu nạn, sơ tán dân khi xảy ra thiên tai; thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tổ chức tập kết, quản lý sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra thiên tai.

c) Nâng cấp, hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và đặc điểm thiên tai trên địa bàn Thành phố; nâng cao năng lực ứng phó cho lực lượng ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

## **5. Công an Thành phố**

a) Chỉ đạo công an ở cơ sở chủ động triển khai lực lượng, phương tiện hỗ trợ Nhân dân phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; hướng dẫn, phân luồng, điều tiết giao thông khi có tình huống thiên tai xảy ra; chỉ đạo lực lượng công an xử lý, phối hợp các đơn vị kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, đê điều, thủy lợi và phòng, chống thiên tai.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các chủ rừng, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức xây dựng và diễn tập phương án phòng cháy, chữa cháy rừng.

## **6. Sở Xây dựng**

a) Chủ động phối hợp với Viện Khoa học công nghệ xây dựng và các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng tổ chức hội thảo, tập huấn nhằm tuyên truyền phổ biến, giáo dục và nâng cao kiến thức về các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong sử dụng công trình, nhà ở cho các đơn vị, cá nhân phụ trách phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố; trong quá trình thẩm định thiết kế cơ sở công trình, thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở, cấp phép xây dựng, phê duyệt dự án đối với các công trình xây dựng theo thẩm quyền quản lý của Sở Xây dựng, phải tổ chức kiểm tra, khuyến cáo chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế áp dụng các tiêu chuẩn Việt Nam như TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế, TCVN 9386:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế công trình chống động đất và các quy định hiện hành.

b) Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp các phường, xã, đặc khu (đơn vị chủ trì), các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, kiểm tra, thống kê các khu nhà tập thể, nhà chung cư đã xuống cấp, nhà ven sông, suối, kênh, rạch, sườn đồi, các khu nhà không đảm bảo an toàn, các khu công trình đang xây dựng để có phương án xử lý, phòng chống khi có bão, triều cường, mưa lớn xảy ra; phối hợp Ủy ban nhân dân cấp các phường, xã, đặc khu bố trí địa điểm sơ tán người, tài sản ra khỏi các công trình không đảm bảo an toàn; triển khai thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, cảnh báo các chủ đầu tư, nhà thầu thi công thực hiện nghiêm túc các biện pháp đảm bảo an toàn khi đang thi công xây dựng, lắp đặt, sử dụng giàn giáo, vận hành

cần cầu tại các công trình đang thi công, nhất là đối với các công trình trên cao.

c) Chủ trì, phối hợp với địa phương, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra hoạt động tại các bến khách ngang sông, bến đưa rước hành khách và các phương tiện vận tải hành khách, tàu cánh ngầm lưu thông trên các tuyến đường thủy nội địa địa phương, tuyến đường thủy nội địa quốc gia (được ủy quyền); bảo đảm tuyệt đối an toàn khi tham gia giao thông đường thủy, nhất là trong điều kiện có thời tiết xấu, thiên tai (phương tiện phải được đăng kiểm, có hệ thống thông tin liên lạc, trang bị đầy đủ áo phao, phao cứu sinh và không chở quá tải).

d) Có phương án, kế hoạch đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông đường bộ cho người và phương tiện khi có sự cố, thiên tai xảy ra. Quan tâm đặc biệt đến các tuyến đường trọng điểm của Thành phố, các tuyến cầu, đường xung yếu để ứng cứu, thay thế khi có sự cố ách tắc giao thông trong thời gian ngắn nhất. Đồng thời, có phương án phối hợp với các đơn vị có hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của cầu, đường như điện, viễn thông, cấp, thoát nước... để xử lý sự cố.

đ) Chỉ đạo các đơn vị quản lý, duy tu, sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới, thay thế, vận hành có hiệu quả hệ thống thoát nước, các cống kiểm soát triều, van ngăn triều, trạm bơm theo phân cấp; tổ chức ứng trực, huy động máy bơm, thiết bị để kịp thời ứng cứu các điểm ngập nặng phát sinh trong khu vực nội thị.

e) Phối hợp với các địa phương, đơn vị rà soát toàn bộ hệ thống cây xanh ven đường, công viên, khu dân cư, trường học để xử lý, chặt tỉa cành, nhánh của các cây cao, dễ gãy đổ, cây mục rỗng, sâu bệnh, tán lá lớn... đảm bảo an toàn, hạn chế thấp nhất cây xanh ngã đổ do bão, giông gió, lốc xoáy gây thiệt hại, đặc biệt là tính mạng của người dân trong khi tham gia giao thông. Nghiên cứu, rà soát phương án trồng cây xanh trên địa bàn Thành phố đảm bảo phù hợp với quy hoạch cây xanh đô thị và an toàn khi xảy ra thiên tai. Khi xảy ra sự cố về cây xanh ngã đổ, phải khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện tổ chức khắc phục các sự cố cây xanh nhằm giảm thiểu tối đa các thiệt hại.

## **7. Sở Văn hóa và Thể thao**

a) Phối hợp các địa phương, đơn vị tiếp tục tổ chức các chương trình huấn luyện bơi cho các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống ở địa bàn ven sông, kênh, rạch, nhằm trang bị cho các em những kiến thức, kỹ năng để hạn chế đuối nước.

b) Chủ trì phối hợp, hướng dẫn cơ quan báo chí, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ

sở tăng thời lượng tin bài, bổ sung đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến về tình hình thời tiết, thiên tai, các biện pháp, kiến thức, kỹ năng về công tác phòng, chống thiên tai, tình hình xử lý vi phạm pháp luật về đê điều, thủy lợi và phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố.

### **8. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân các phường, xã, đặc khu triển khai kế hoạch, phương án đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên khi xảy ra thiên tai, bao gồm cả việc chủ động điều chỉnh linh hoạt thời khóa biểu khi có thiên tai, sự cố xảy ra, nhất là trong mùa mưa bão.

b) Chủ trì xây dựng, chuẩn hóa tài liệu, tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao kiến thức phòng chống, ứng phó thiên tai cho đội ngũ giáo viên các cấp học để phổ biến cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố.

### **9. Sở Công thương**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng kiểm tra các cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành trên địa bàn như: các tổng kho xăng dầu, kho hóa chất, nhà máy chế biến khí, trạm phân phối khí, cụm công nghiệp,... khuyến cáo các chủ cơ sở thực hiện các biện pháp phòng ngừa sự cố và đảm bảo an toàn khi xảy ra thiên tai.

b) Chuẩn bị sẵn sàng phương án huy động lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu để phục vụ cho công tác sơ tán dân và ứng phó thiên tai.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phương án bình ổn giá thị trường khi có thiên tai xảy ra.

### **10. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông đóng trên địa bàn Thành phố kiểm tra các trạm tiếp sóng viễn thông, có phương án bảo đảm cho mạng thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận, xử lý thông tin trong công tác phòng chống thiên tai thông suốt trong mọi tình huống.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, vận hành các công trình phòng, chống thiên tai; nghiên cứu, ứng dụng vật liệu mới, công nghệ tiên tiến trong xây dựng công trình phòng, chống thiên tai đảm bảo bền vững, thân thiện với môi trường.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu, doanh nghiệp viễn thông xây dựng, nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin liên lạc bảo đảm thông suốt đến tất cả các địa phương, người dân Thành phố và tàu thuyền hoạt động trên biển, phát huy hiệu quả thông tin, cảnh báo, dự báo trong công tác phòng, chống thiên tai.

### **11. Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ Thành phố**

a) Chuẩn bị đủ lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư y tế và thuốc chữa bệnh để đáp ứng nhu cầu cấp cứu, cứu thương, chăm sóc sức khỏe cho người dân khi xảy ra thiên tai.

b) Xây dựng phương án phòng, chống dịch bệnh trước, trong và sau khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn Thành phố.

c) Phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang làm tốt công tác kết hợp quân - dân y trong ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

d) Hội Chữ thập đỏ Thành phố phối hợp tổ chức các hoạt động sơ cấp cứu, hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ khẩn cấp và chăm sóc sức khỏe cộng đồng cho người dân vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

### **12. Sở Tài chính**

Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và quy định của pháp luật có liên quan.

### **13. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (Hepza), Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố**

Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống và ứng phó thiên tai nhằm bảo đảm an toàn cho người lao động và các công trình, hạ tầng kỹ thuật trọng yếu tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao; phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan trong công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai khi xảy ra.

### **14. Tổng công ty Điện lực Thành phố - TNHH**

a) Đảm bảo nguồn điện liên tục trong thời gian xảy ra thiên tai cho các cơ quan trọng yếu của Thành phố, địa phương, bệnh viện (bao gồm việc huy động nguồn máy phát điện dự phòng theo yêu cầu của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố).

b) Khi có sự cố lưới điện do các tình huống thời tiết xấu hoặc thiên tai cần chủ động xử lý kịp thời, an toàn để tái lập điện phục vụ sản xuất, sinh hoạt trong thời gian sớm nhất.

### **15. Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu**

a) Chủ động xây dựng kế hoạch và rà soát, hoàn chỉnh các Phương án phòng chống, ứng phó thiên tai của địa phương tương ứng với từng loại hình thiên tai phù hợp với thực tế tại địa phương trong năm 2026 để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ kịp thời, hiệu quả. Sẵn sàng phương án sơ tán, đảm bảo an toàn dân cư, cơ sở hạ tầng khi xảy ra thiên tai trên địa bàn quản lý.

b) Triển khai cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin về tình hình thời tiết, thiên tai; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân các biện pháp, kỹ năng phòng, chống thiên tai, nhất là mưa, bão, lũ, ngập lụt, sạt lở đất, lốc, sét đến người dân để chủ động ứng phó bảo đảm an toàn.

c) Tăng cường phối hợp với các đơn vị quân đội, công an đóng quân trên địa bàn, các đơn vị được cấp trên tăng cường, triển khai kế hoạch hiệp đồng sử dụng lực lượng, phương tiện làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý, ngăn chặn, xử lý dứt điểm các vi phạm pháp luật về lấn chiếm hành lang bảo vệ sông, kênh, rạch, đê điều, công trình phòng, chống thiên tai và các trường hợp san lấp, lấn chiếm sông, kênh, rạch gây sạt lở, làm tắc nghẽn dòng chảy, hướng thoát nước tự nhiên trên địa bàn. Kiên quyết xử lý các bến bãi tập kết vớt vật liệu, xây dựng công trình, nhà xưởng trái phép ảnh hưởng đến an toàn đê điều, nhất là các tuyến đê bao thuộc dự án Bờ hữu ven sông Sài Gòn.

đ) Các địa phương tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành dứt điểm các công trình phòng, chống thiên tai đã có chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố; phối hợp với chủ đầu tư các dự án tiêu thoát nước, chống ngập, chống sạt lở đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để dự án sớm được triển khai thi công và hoàn thành đưa vào sử dụng đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình; nếu địa phương nào để xảy ra tình trạng bể bờ bao, tràn bờ bao, sạt lở bờ sông, kênh, rạch (đã được cảnh báo của cơ quan chức năng) ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất, tài sản và tính mạng của Nhân dân thì lãnh đạo địa phương đó phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố.

e) Rà soát, kiểm tra, yêu cầu các chủ đầu tư, các hộ dân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm sửa chữa, gia cố các đoạn bờ bao nằm trong khu đất đang quản lý, sử

dụng; đảm bảo tính đồng bộ ngăn triều trên toàn tuyến, không đắp tràn, bê và sạt lở bờ bao. Đối với các chủ đầu tư xây dựng dự án hạ tầng, khu dân cư, các hộ dân có đất nhưng bỏ hoang không sản xuất, không xây dựng công trình, không bảo vệ, duy tu bờ bao trên phần đất của mình, các địa phương có biện pháp xử lý kiên quyết, phạt hành chính, thu hồi hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

g) Khuyến cáo chủ đầu tư, người dân có sở hữu các công trình ngầm chuẩn bị và thực hiện tốt nhất phương án chống ngập khi mưa bão, triều cường xảy ra.

h) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Văn hóa và Thể thao, các đơn vị có liên quan kiểm tra, khuyến cáo, yêu cầu các doanh nghiệp quảng cáo thực hiện chằng chống, gia cố các pa-nô, áp-phích, bảng quảng cáo đúng kỹ thuật, đề phòng gây đổ gãy tai nạn khi có bão, lốc xoáy, giông gió; đặc biệt, là các bảng quảng cáo có kích thước lớn nằm trong khu dân cư trên địa bàn Thành phố phải đúng yêu cầu kỹ thuật quy định nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối, có khả năng chống chịu được sức gió mạnh khi có mưa giông, gió giật xảy ra.

i) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án di dời các hộ dân tại các khu vực xung yếu, trong đó tập trung tổ chức di dời trước đối với những hộ dân đang sinh sống trong khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng của thiên tai.

k) Chủ động bố trí nguồn ngân sách địa phương và huy động các nguồn hợp pháp khác để thực hiện công tác phòng chống thiên tai.

l) Tổ chức tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống thiên tai tại địa phương năm 2025, củng cố, kiện toàn, phân công cụ thể các thành viên, bộ máy chỉ huy và lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai của các cấp, các ngành.

m) Thực hiện chế độ trực ban, thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ về tình hình thiên tai, thiệt hại và công tác ứng phó, khắc phục hậu quả về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

**16. Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố, các cơ quan thông tấn báo chí Thành phố** cung cấp thông tin, cảnh báo, dự báo tình hình diễn biến thời tiết, thiên tai một cách nhanh chóng, kịp thời, chính xác; tăng thời lượng phát sóng các chương trình tuyên truyền các biện pháp phòng ngừa, ứng phó thiên tai để Nhân dân biết và tự chủ động phòng, tránh, ứng phó an toàn.

**17. Các sở, ban, ngành, các Tổng Công ty Nhà nước đóng trên địa bàn Thành phố** theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai trong phạm vi đơn vị mình. Đồng thời, phải chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư cần thiết để tham gia phòng chống thiên tai theo yêu cầu, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố.

**18. Các cấp, các ngành, các đơn vị**

Tổ chức trực ban nghiêm túc, đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo, đặc biệt là khi có thiên tai xảy ra và trong những ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố. Khi xảy ra sự cố, thiên tai phải thực hiện ngay công tác ứng phó và khắc phục hậu quả.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, các Tổng Công ty Nhà nước, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn Thành phố, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Nếu có khó khăn, vướng mắc gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, giải quyết theo quy định, trường hợp vượt thẩm quyền giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Minh Thạnh**

---

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn

Điện thoại: (028)38.233.686

Fax:(028)38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: <https://congbao.hochiminhcity.gov.vn>